**Phụ lục IX**

**Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính**

**thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**

**(Thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh)**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /7/2021*

*của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | | **LĨNH VỰC/THỦ TỤC HÀNH CHÍNH** | **TRANG** |
| **I** | **I** | **LĨNH VỰC THUỶ LỢI** |
| 1 | 1 | Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh | 6 |
| 2 | 2 | Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh | 8 |
| 3 | 3 | Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ của UBND tỉnh. | 10 |
| 4 | 4 | Cấp giấy phép hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. | 12 |
| 5 | 5 | Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Trồng cây lâu năm; hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. | 14 |
| 6 | 6 | Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. | 16 |
| 7 | 7 | Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. | 18 |
| 8 | 8 | Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấp phép hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh | 20 |
| 9 | 9 | Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh | 22 |
| 10 | 10 | Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, phóng xạ thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của UBND tỉnh | 24 |
| 11 | 11 | Cấp giấy phép hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của UBND tỉnh. | 26 |
| 12 | 12 | Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. | 28 |
| 13 | 13 | Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh | 30 |
| 14 | 14 | Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi do UBND tỉnh quản lý | 32 |
| 15 | 15 | Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn UBND tỉnh quản lý | 34 |
| 16 | 16 | Cấp giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. | 36 |
| 17 | 17 | Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh | 38 |
| 18 | 18 | Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh | 40 |
| 19 | 19 | Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh | 42 |
| 20 | 20 | Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh | 44 |
| 21 | 21 | Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạn du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh | 46 |
| **II** | **II** | **LĨNH VỰC PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI** |  |
| 22 | 1 | Phê duyệt việc tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh | 48 |
| 23 | 2 | Phê duyệt Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ | 50 |
| 24 | 3 | Điều chỉnh Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của thủ Tướng Chính phủ | 52 |
| **III** | **III** | **LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN** |  |
| 25 | 1 | Công nhận làng nghề | 54 |
| 26 | 2 | Công nhận làng nghề truyền thống | 56 |
| 27 | 3 | Công nhận nghề truyền thống | 58 |
| 28 | 4 | Bố trí ổn định dân cư ngoài tỉnh | 60 |
| **IV** | **IV** | **LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP** |  |
| 29 | 1 | Công nhận lại doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao | 62 |
| 30 | 2 | Công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao | 64 |
| 31 | 3 | Hỗ trợ dự án liên kết (cấp tỉnh) | 66 |
| 32 | 4 | Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương | 68 |
| **V** | **V** | **LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP** |  |
| 33 | 1 | Thẩm định, phê duyệt phương án trồng rừng mới thay thế diện tích rừng chuyển sang mục đích sử dụng khác. | 70 |
| 34 | 2 | Miễn, giảm tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng (đối với tổ chức, cá nhân nằm trong phạm vi hành chính 01 tỉnh).HYPERLINK "http://tthc.tongcuclamnghiep.gov.vn/ApDetail.aspx?Id=53474ccf4d4e540900a77c | 72 |
| 35 | 3 | Phê duyệt chương trình, dự án và hoạt động phi dự án được hỗ trợ tài chính của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh. | 74 |
| 36 | 4 | Nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh. | 76 |
| 37 | 5 | Phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức. | 80 |
| 38 | 6 | Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý. | 82 |
| 39 | 7 | Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ đối với khu rừng phòng hộ thuộc địa phương quản lý. | 84 |
| 40 | 8 | Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác | 86 |
| 41 | 9 | Chuyển loại rừng đối với khu rừng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh Quyết định thành lập. | 88 |

**PHẦN II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**I. LĨNH VỰC THUỶ LỢI**

**1. Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ tự các bước** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị/người thực hiện** | **Thời gian thực hiện** |
|  | **Sở Nông nghiệp và PTNT** |  | **2 ngày** |
| Bước 1 | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.  - Số hóa hồ sơ, quét (scan) chuyển hồ sơ trên phần mềm Một cửa điện tử và chuyển hồ sơ giấy đến Chi cục Thủy lợi | Công chức một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC | 1 giờ |
| Bước 2 | Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi nhận/phân công Phó chi cục trưởng thẩm định hồ sơ. | Chi cục trưởng | 2 giờ |
| Bước 3 | Phó Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi nhận/phân chuyên viên xử lý thẩm định hồ sơ. | Phó chi cục trưởng | 2 giờ |
| Bước 4 | Chuyên viên thẩm định hồ sơ:  -Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì tham mưu văn bản cho Lãnh đạo Chi cục trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo với tổ chức, cá nhân (thông qua Trung tâm PVHCC);  - Trường hợp, hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ: tham mưu thành lập đoàn đi kiểm tra hiện trường, dự thảo tờ trình trình Lãnh đạo Chi cục. | Chuyên viên | 4 giờ |
| Bước 5 | Lãnh đạo chi cục xem xét trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT ký tờ trình. | Lãnh đạo chi cục | 2 giờ |
| Bước 6 | Lãnh đạo sở ký duyệt chuyển liên thông. | Lãnh đạo Sở | 4 giờ |
| Bước 7 | Văn thư Sở vào số văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ *(cả hồ sơ giấy và điện tử)* đến Văn phòng UBND tỉnh. | Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT | 1 giờ |
| Bước 8 | **Chủ tịch UBND tỉnh/UBND tỉnh** |  | **1 ngày** |
|  | - Văn thư Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính, chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh để phân công bộ phận chuyên môn xử lý. |  | Giờ làm việc (do Văn phòng tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ) |
|  | - Chuyên viên xử lý, trình lãnh đạo Văn phòng, trình Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt |  |
|  | - Văn thư Văn phòng lấy số văn bản, hoàn thiện kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ (nếu có) chuyển đến Trung tâm PVHCC tỉnh. |  |
| Bước 9 | Trung tâm PVHCC cập nhật vào hệ thống thông tin Một cửa điện tử, chuyển trả Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PVHCC để trả kết quả TTHC cho cá nhân/tổ chức theo quy định. | TTPVHCC Công chức một cửa của Sở NN và PTNT |  |
| **Tổng thời gian** | **24 giờ làm việc *(theo quy định TTHC này được giải quyết trong 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)*** | | |

**2. Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ tự các bước** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị/người thực hiện** | **Thời gian** |
|  | **Sở Nông nghiệp và PTNT** |  | **2 ngày** |
| Bước 1 | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.  - Số hóa hồ sơ, quét (scan) chuyển hồ sơ trên phần mềm Một cửa điện tử và chuyển hồ sơ giấy đến Chi cục Thủy lợi | Công chức một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC | 1 giờ |
| Bước 2 | Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi nhận/phân công Phó chi cục trưởng thẩm định hồ sơ. | Chi cục trưởng | 2 giờ |
| Bước 3 | Phó Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi nhận/phân chuyên viên xử lý thẩm định hồ sơ. | Phó chi cục trưởng | 2 giờ |
| Bước 4 | Chuyên viên thẩm định hồ sơ:  -Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì tham mưu văn bản cho Lãnh đạo Chi cục trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo với tổ chức, cá nhân (thông qua Trung tâm PVHCC);  - Trường hợp, hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ: tham mưu thành lập đoàn đi kiểm tra hiện trường, dự thảo tờ trình trình Lãnh đạo Chi cục. | Chuyên viên | 4 giờ |
| Bước 5 | Lãnh đạo chi cục xem xét trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT ký tờ trình. | Lãnh đạo chi cục | 2 giờ |
| Bước 6 | Lãnh đạo sở ký duyệt chuyển liên thông. | Lãnh đạo Sở | 4 giờ |
| Bước 7 | Văn thư Sở vào số văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ *(cả hồ sơ giấy và điện tử)* đến Văn phòng UBND tỉnh. | Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT | 1 giờ |
| Bước 8 | **Chủ tịch UBND tỉnh/UBND tỉnh** |  | **1 ngày** |
|  | - Văn thư Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính, chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh để phân công bộ phận chuyên môn xử lý. |  | Giờ làm việc (do Văn phòng tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh tự chia) |
|  | - Chuyên viên xử lý, trình lãnh đạo Văn phòng, trình Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt |  |
|  | - Văn thư Văn phòng lấy số văn bản, hoàn thiện kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ (nếu có) chuyển đến Trung tâm PVHCC tỉnh. |  |
| Bước 9 | Trung tâm PVHCC cập nhật vào hệ thống thông tin Một cửa điện tử, chuyển trả Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PVHCC để trả kết quả TTHC cho cá nhân/tổ chức theo quy định. | TTPVHCC Công chức một cửa của Sở NN và PTNT |  |
| **Tổng thời gian** | **24 giờ làm việc (theo quy định TTHC này được giải quyết trong 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)** | | |

**3. Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ của UBND tỉnh.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ tự các bước** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị/người thực hiện** | **Thời gian** |
|  | **Sở Nông nghiệp và PTNT** |  | **3 ngày** |
| Bước 1 | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.  - Số hóa hồ sơ, quét (scan) chuyển hồ sơ trên phần mềm Một cửa điện tử và chuyển hồ sơ giấy đến Chi cục Thủy lợi | Công chức một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC | 2 giờ |
| Bước 2 | Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi nhận/phân công Phó chi cục trưởng thẩm định hồ sơ. | Chi cục trưởng | 4 giờ |
| Bước 3 | Phó Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi nhận/phân chuyên viên xử lý thẩm định hồ sơ. | Phó chi cục trưởng | 2 giờ |
| Bước 4 | Chuyên viên thẩm định hồ sơ:  -Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì tham mưu văn bản cho Lãnh đạo Chi cục trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo với tổ chức, cá nhân (thông qua Trung tâm PVHCC);  - Trường hợp, hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ: tham mưu thành lập đoàn đi kiểm tra hiện trường, dự thảo tờ trình trình Lãnh đạo Chi cục. | Chuyên viên | 8 giờ |
| Bước 5 | Lãnh đạo chi cục xem xét trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT ký tờ trình. | Lãnh đạo chi cục | 2 giờ |
| Bước 6 | Lãnh đạo sở ký duyệt chuyển liên thông. | Lãnh đạo Sở | 4 giờ |
| Bước 7 | Văn thư Sở vào số văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ *(cả hồ sơ giấy và điện tử)* đến Văn phòng UBND tỉnh. | Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT | 2 giờ |
| Bước 8 | **Chủ tịch UBND tỉnh/UBND tỉnh** |  | **2 ngày** |
|  | - Văn thư Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính, chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh để phân công bộ phận chuyên môn xử lý. |  | Giờ làm việc (do Văn phòng tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh tự chia) |
|  | - Chuyên viên xử lý, trình lãnh đạo Văn phòng, trình Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt |  |
|  | - Văn thư Văn phòng lấy số văn bản, hoàn thiện kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ (nếu có) chuyển đến Trung tâm PVHCC tỉnh. |  |
| Bước 9 | Trung tâm PVHCC cập nhật vào hệ thống thông tin Một cửa điện tử, chuyển trả Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PVHCC để trả kết quả TTHC cho cá nhân/tổ chức theo quy định. | TTPVHCC Công chức một cửa của Sở NN và PTNT |  |
| **Tổng thời gian** | **40 giờ làm việc (theo quy định TTHC này được giải quyết trong 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)** | | |

**4. Cấp giấy phép hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ tự các bước** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị/người thực hiện** | **Thời gian thực hiện** |
|  | **Sở Nông nghiệp và PTNT** |  | **3 ngày** |
| Bước 1 | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.  - Số hóa hồ sơ, quét (scan) chuyển hồ sơ trên phần mềm Một cửa điện tử và chuyển hồ sơ giấy đến Chi cục Thủy lợi | Công chức một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC | 2 giờ |
| Bước 2 | Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi nhận/phân công Phó chi cục trưởng thẩm định hồ sơ. | Chi cục trưởng | 4 giờ |
| Bước 3 | Phó Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi nhận/phân chuyên viên xử lý thẩm định hồ sơ. | Phó chi cục trưởng | 2 giờ |
| Bước 4 | Chuyên viên thẩm định hồ sơ:  -Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì tham mưu văn bản cho Lãnh đạo Chi cục trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo với tổ chức, cá nhân (thông qua Trung tâm PVHCC);  - Trường hợp, hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ: tham mưu thành lập đoàn đi kiểm tra hiện trường, dự thảo tờ trình trình Lãnh đạo Chi cục. | Chuyên viên | 8 giờ |
| Bước 5 | Lãnh đạo chi cục xem xét trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT ký tờ trình. | Lãnh đạo chi cục | 2 giờ |
| Bước 6 | Lãnh đạo sở ký duyệt chuyển liên thông. | Lãnh đạo Sở | 4 giờ |
| Bước 7 | Văn thư Sở vào số văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ *(cả hồ sơ giấy và điện tử)* đến Văn phòng UBND tỉnh. | Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT | 2 giờ |
| Bước 8 | **Chủ tịch UBND tỉnh/UBND tỉnh** |  | **2 ngày** |
|  | - Văn thư Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính, chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh để phân công bộ phận chuyên môn xử lý. |  | Giờ làm việc (do Văn phòng tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh tự chia) |
|  | - Chuyên viên xử lý, trình lãnh đạo Văn phòng, trình Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt |  |
|  | - Văn thư Văn phòng lấy số văn bản, hoàn thiện kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ (nếu có) chuyển đến Trung tâm PVHCC tỉnh. |  |
| Bước 9 | Trung tâm PVHCC cập nhật vào hệ thống thông tin Một cửa điện tử, chuyển trả Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PVHCC để trả kết quả TTHC cho cá nhân/tổ chức theo quy định. | TTPVHCC Công chức một cửa của Sở NN và PTNT |  |
| **Tổng thời gian** | **40 giờ làm việc (theo quy định TTHC này được giải quyết trong 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)** | | |

**5. Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Trồng cây lâu năm; hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ tự các bước** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị/người thực hiện** | **Thời gian thực hiện** |
|  | **Sở Nông nghiệp và PTNT** |  | **3 ngày** |
| Bước 1 | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.  - Số hóa hồ sơ, quét (scan) chuyển hồ sơ trên phần mềm Một cửa điện tử và chuyển hồ sơ giấy đến Chi cục Thủy lợi | Công chức một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC | 2 giờ |
| Bước 2 | Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi nhận/phân công Phó chi cục trưởng thẩm định hồ sơ. | Chi cục trưởng | 4 giờ |
| Bước 3 | Phó Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi nhận/phân chuyên viên xử lý thẩm định hồ sơ. | Phó chi cục trưởng | 2 giờ |
| Bước 4 | Chuyên viên thẩm định hồ sơ:  -Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì tham mưu văn bản cho Lãnh đạo Chi cục trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo với tổ chức, cá nhân (thông qua Trung tâm PVHCC);  - Trường hợp, hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ: tham mưu thành lập đoàn đi kiểm tra hiện trường, dự thảo tờ trình trình Lãnh đạo Chi cục. | Chuyên viên | 8 giờ |
| Bước 5 | Lãnh đạo chi cục xem xét trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT ký tờ trình. | Lãnh đạo chi cục | 2 giờ |
| Bước 6 | Lãnh đạo sở ký duyệt chuyển liên thông. | Lãnh đạo Sở | 4 giờ |
| Bước 7 | Văn thư Sở vào số văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ *(cả hồ sơ giấy và điện tử)* đến Văn phòng UBND tỉnh. | Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT | 2 giờ |
| Bước 8 | **Chủ tịch UBND tỉnh/UBND tỉnh** |  | **2 ngày** |
|  | - Văn thư Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính, chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh để phân công bộ phận chuyên môn xử lý. |  | Giờ làm việc (do Văn phòng tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh tự chia) |
|  | - Chuyên viên xử lý, trình lãnh đạo Văn phòng, trình Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt |  |
|  | - Văn thư Văn phòng lấy số văn bản, hoàn thiện kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ (nếu có) chuyển đến Trung tâm PVHCC tỉnh. |  |
| Bước 9 | Trung tâm PVHCC cập nhật vào hệ thống thông tin Một cửa điện tử, chuyển trả Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PVHCC để trả kết quả TTHC cho cá nhân/tổ chức theo quy định. | TTPVHCC Công chức một cửa của Sở NN và PTNT |  |
| **Tổng thời gian** | **40 giờ làm việc (theo quy định TTHC này được giải quyết trong 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)** | | |

**6. Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ tự các bước** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị/người thực hiện** | **Thời gian thực hiện** |
|  | **Sở Nông nghiệp và PTNT** |  | **6 ngày** |
| Bước 1 | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.  - Số hóa hồ sơ, quét (scan) chuyển hồ sơ trên phần mềm Một cửa điện tử và chuyển hồ sơ giấy đến Chi cục Thủy lợi | Công chức một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC | 2 giờ |
| Bước 2 | Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi nhận/phân công Phó chi cục trưởng thẩm định hồ sơ. | Chi cục trưởng | 4 giờ |
| Bước 3 | Phó Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi nhận/phân chuyên viên xử lý thẩm định hồ sơ. | Phó chi cục trưởng | 4 giờ |
| Bước 4 | Chuyên viên thẩm định hồ sơ:  -Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì tham mưu văn bản cho Lãnh đạo Chi cục trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo với tổ chức, cá nhân (thông qua Trung tâm PVHCC);  - Trường hợp, hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ: tham mưu thành lập đoàn đi kiểm tra hiện trường, dự thảo tờ trình trình Lãnh đạo Chi cục. | Chuyên viên | 3 ngày  (24 giờ) |
| Bước 5 | Lãnh đạo chi cục xem xét trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT ký tờ trình. | Lãnh đạo chi cục | 4 giờ |
| Bước 6 | Lãnh đạo sở ký duyệt chuyển liên thông. | Lãnh đạo Sở | 1 ngày  (8 giờ) |
| Bước 7 | Văn thư Sở vào số văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ *(cả hồ sơ giấy và điện tử)* đến Văn phòng UBND tỉnh. | Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT | 2 giờ |
| Bước 8 | **Chủ tịch UBND tỉnh/UBND tỉnh** |  | **4 ngày** |
|  | - Văn thư Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính, chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh để phân công bộ phận chuyên môn xử lý. |  | Giờ làm việc (do Văn phòng tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh tự chia) |
|  | - Chuyên viên xử lý, trình lãnh đạo Văn phòng, trình Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt |  |
|  | - Văn thư Văn phòng lấy số văn bản, hoàn thiện kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ (nếu có) chuyển đến Trung tâm PVHCC tỉnh. |  |
| Bước 9 | Trung tâm PVHCC cập nhật vào hệ thống thông tin Một cửa điện tử, chuyển trả Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PVHCC để trả kết quả TTHC cho cá nhân/tổ chức theo quy định. | TTPVHCC Công chức một cửa của Sở NN và PTNT |  |
| **Tổng thời gian** | **80 giờ làm việc (theo quy định TTHC này được giải quyết trong 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)** | | |

**7. Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ tự các bước** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị/người thực hiện** | **Thời gian thực hiện** |
|  | **Sở Nông nghiệp và PTNT** |  | **7 ngày** |
| Bước 1 | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.  - Số hóa hồ sơ, quét (scan) chuyển hồ sơ trên phần mềm Một cửa điện tử và chuyển hồ sơ giấy đến Chi cục Thủy lợi | Công chức một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC | 2 giờ |
| Bước 2 | Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi nhận/phân công Phó chi cục trưởng thẩm định hồ sơ. | Chi cục trưởng | 4 giờ |
| Bước 3 | Phó Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi nhận/phân chuyên viên xử lý thẩm định hồ sơ. | Phó chi cục trưởng | 4 giờ |
| Bước 4 | Chuyên viên thẩm định hồ sơ:  -Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì tham mưu văn bản cho Lãnh đạo Chi cục trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo với tổ chức, cá nhân (thông qua Trung tâm PVHCC);  - Trường hợp, hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ: tham mưu thành lập đoàn đi kiểm tra hiện trường, dự thảo tờ trình trình Lãnh đạo Chi cục. | Chuyên viên | 3,5 ngày  (28 giờ) |
| Bước 5 | Lãnh đạo chi cục xem xét trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT ký tờ trình. | Lãnh đạo chi cục | 4 giờ |
| Bước 6 | Lãnh đạo sở ký duyệt chuyển liên thông. | Lãnh đạo Sở | 1,5 ngày  (12 giờ) |
| Bước 7 | Văn thư Sở vào số văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ *(cả hồ sơ giấy và điện tử)* đến Văn phòng UBND tỉnh. | Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT | 2 giờ |
| Bước 8 | **Chủ tịch UBND tỉnh/UBND tỉnh** |  | **3 ngày** |
|  | - Văn thư Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính, chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh để phân công bộ phận chuyên môn xử lý. |  | Giờ làm việc (do Văn phòng tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh tự chia) |
|  | - Chuyên viên xử lý, trình lãnh đạo Văn phòng, trình Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt |  |
|  | - Văn thư Văn phòng lấy số văn bản, hoàn thiện kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ (nếu có) chuyển đến Trung tâm PVHCC tỉnh. |  |
| Bước 9 | Trung tâm PVHCC cập nhật vào hệ thống thông tin Một cửa điện tử, chuyển trả Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PVHCC để trả kết quả TTHC cho cá nhân/tổ chức theo quy định. | TTPVHCC Công chức một cửa của Sở NN và PTNT |  |
| **Tổng thời gian** | **80 giờ làm việc (theo quy định TTHC này được giải quyết trong 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)** | | |

**8. Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấp phép hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ tự các bước** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị/người thực hiện** | **Thời gian thực hiện** |
|  | **Sở Nông nghiệp và PTNT** |  | **7 ngày** |
| Bước 1 | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.  - Số hóa hồ sơ, quét (scan) chuyển hồ sơ trên phần mềm Một cửa điện tử và chuyển hồ sơ giấy đến Chi cục Thủy lợi | Công chức một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC | 2 giờ |
| Bước 2 | Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi nhận/phân công Phó chi cục trưởng thẩm định hồ sơ. | Chi cục trưởng | 4 giờ |
| Bước 3 | Phó Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi nhận/phân chuyên viên xử lý thẩm định hồ sơ. | Phó chi cục trưởng | 4 giờ |
| Bước 4 | Chuyên viên thẩm định hồ sơ:  -Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì tham mưu văn bản cho Lãnh đạo Chi cục trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo với tổ chức, cá nhân (thông qua Trung tâm PVHCC);  - Trường hợp, hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ: tham mưu thành lập đoàn đi kiểm tra hiện trường, dự thảo tờ trình trình Lãnh đạo Chi cục. | Chuyên viên | 3,5 ngày  (28 giờ) |
| Bước 5 | Lãnh đạo chi cục xem xét trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT ký tờ trình. | Lãnh đạo chi cục | 4 giờ |
| Bước 6 | Lãnh đạo sở ký duyệt chuyển liên thông. | Lãnh đạo Sở | 1,5 ngày  (12 giờ) |
| Bước 7 | Văn thư Sở vào số văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ *(cả hồ sơ giấy và điện tử)* đến Văn phòng UBND tỉnh. | Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT | 2 giờ |
| Bước 8 | **Chủ tịch UBND tỉnh/UBND tỉnh** |  | **3 ngày** |
|  | - Văn thư Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính, chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh để phân công bộ phận chuyên môn xử lý. |  | Giờ làm việc (do Văn phòng tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh tự chia) |
|  | - Chuyên viên xử lý, trình lãnh đạo Văn phòng, trình Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt |  |
|  | - Văn thư Văn phòng lấy số văn bản, hoàn thiện kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ (nếu có) chuyển đến Trung tâm PVHCC tỉnh. |  |
| Bước 9 | Trung tâm PVHCC cập nhật vào hệ thống thông tin Một cửa điện tử, chuyển trả Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PVHCC để trả kết quả TTHC cho cá nhân/tổ chức theo quy định. | TTPVHCC Công chức một cửa của Sở NN và PTNT |  |
| **Tổng thời gian** | **80 giờ làm việc (theo quy định TTHC này được giải quyết trong 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)** | | |

**9. Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ tự các bước** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị/người thực hiện** | **Thời gian thực hiện** |
|  | **Sở Nông nghiệp và PTNT** |  | **7 ngày** |
| Bước 1 | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.  - Số hóa hồ sơ, quét (scan) chuyển hồ sơ trên phần mềm Một cửa điện tử và chuyển hồ sơ giấy đến Chi cục Thủy lợi | Công chức một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC | 4 giờ |
| Bước 2 | Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi nhận/phân công Phó chi cục trưởng thẩm định hồ sơ. | Chi cục trưởng | 4 giờ |
| Bước 3 | Phó Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi nhận/phân chuyên viên xử lý thẩm định hồ sơ. | Phó chi cục trưởng | 4 giờ |
| Bước 4 | Chuyên viên thẩm định hồ sơ:  -Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì tham mưu văn bản cho Lãnh đạo Chi cục trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo với tổ chức, cá nhân (thông qua Trung tâm PVHCC);  - Trường hợp, hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ: tham mưu thành lập đoàn đi kiểm tra hiện trường, dự thảo tờ trình trình Lãnh đạo Chi cục. | Chuyên viên | 3 ngày  (24 giờ) |
| Bước 5 | Lãnh đạo chi cục xem xét trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT ký tờ trình. | Lãnh đạo chi cục | 1 ngày  (8 giờ) |
| Bước 6 | Lãnh đạo sở ký duyệt chuyển liên thông. | Lãnh đạo Sở | 1 ngày  (8 giờ) |
| Bước 7 | Văn thư Sở vào số văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ *(cả hồ sơ giấy và điện tử)* đến Văn phòng UBND tỉnh. | Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT | 4 giờ |
| Bước 8 | **Chủ tịch UBND tỉnh/UBND tỉnh** |  | **4 ngày** |
|  | - Văn thư Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính, chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh để phân công bộ phận chuyên môn xử lý. |  | Giờ làm việc (do Văn phòng tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh tự chia) |
|  | - Chuyên viên xử lý, trình lãnh đạo Văn phòng, trình Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt |  |
|  | - Văn thư Văn phòng lấy số văn bản, hoàn thiện kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ (nếu có) chuyển đến Trung tâm PVHCC tỉnh. |  |
| Bước 9 | Trung tâm PVHCC cập nhật vào hệ thống thông tin Một cửa điện tử, chuyển trả Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PVHCC để trả kết quả TTHC cho cá nhân/tổ chức theo quy định. | TTPVHCC Công chức một cửa của Sở NN và PTNT |  |
| **Tổng thời gian** | **88 giờ làm việc (theo quy định TTHC này được giải quyết trong 11 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)** | | |

**10. Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, phóng xạ thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của UBND tỉnh**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ tự các bước** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị/người thực hiện** | **Thời gian thực hiện** |
|  | **Sở Nông nghiệp và PTNT** |  | **7 ngày** |
| Bước 1 | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.  - Số hóa hồ sơ, quét (scan) chuyển hồ sơ trên phần mềm Một cửa điện tử và chuyển hồ sơ giấy đến Chi cục Thủy lợi | Công chức một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC | 4 giờ |
| Bước 2 | Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi nhận/phân công Phó chi cục trưởng thẩm định hồ sơ. | Chi cục trưởng | 4 giờ |
| Bước 3 | Phó Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi nhận/phân chuyên viên xử lý thẩm định hồ sơ. | Phó chi cục trưởng | 4 giờ |
| Bước 4 | Chuyên viên thẩm định hồ sơ:  -Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì tham mưu văn bản cho Lãnh đạo Chi cục trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo với tổ chức, cá nhân (thông qua Trung tâm PVHCC);  - Trường hợp, hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ: tham mưu thành lập đoàn đi kiểm tra hiện trường, dự thảo tờ trình trình Lãnh đạo Chi cục. | Chuyên viên | 3 ngày  (24 giờ) |
| Bước 5 | Lãnh đạo chi cục xem xét trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT ký tờ trình. | Lãnh đạo chi cục | 1 ngày  (8 giờ) |
| Bước 6 | Lãnh đạo sở ký duyệt chuyển liên thông. | Lãnh đạo Sở | 1 ngày  (8 giờ) |
| Bước 7 | Văn thư Sở vào số văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ *(cả hồ sơ giấy và điện tử)* đến Văn phòng UBND tỉnh. | Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT | 4 giờ |
| Bước 8 | **Chủ tịch UBND tỉnh/UBND tỉnh** |  | **4 ngày** |
|  | - Văn thư Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính, chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh để phân công bộ phận chuyên môn xử lý. |  | Giờ làm việc (do Văn phòng tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh tự chia) |
|  | - Chuyên viên xử lý, trình lãnh đạo Văn phòng, trình Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt |  |
|  | - Văn thư Văn phòng lấy số văn bản, hoàn thiện kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ (nếu có) chuyển đến Trung tâm PVHCC tỉnh. |  |
| Bước 9 | Trung tâm PVHCC cập nhật vào hệ thống thông tin Một cửa điện tử, chuyển trả Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PVHCC để trả kết quả TTHC cho cá nhân/tổ chức theo quy định. | TTPVHCC Công chức một cửa của Sở NN và PTNT |  |
| **Tổng thời gian** | **88 giờ làm việc (theo quy định TTHC này được giải quyết trong 11 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)** | | | |

**11. Cấp giấy phép hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của UBND tỉnh.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ tự các bước** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị/người thực hiện** | **Thời gian thực hiện** |
|  | **Sở Nông nghiệp và PTNT** |  | **7 ngày** |
| Bước 1 | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.  - Số hóa hồ sơ, quét (scan) chuyển hồ sơ trên phần mềm Một cửa điện tử và chuyển hồ sơ giấy đến Chi cục Thủy lợi | Công chức một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC | 4 giờ |
| Bước 2 | Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi nhận/phân công Phó chi cục trưởng thẩm định hồ sơ. | Chi cục trưởng | 4 giờ |
| Bước 3 | Phó Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi nhận/phân chuyên viên xử lý thẩm định hồ sơ. | Phó chi cục trưởng | 4 giờ |
| Bước 4 | Chuyên viên thẩm định hồ sơ:  -Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì tham mưu văn bản cho Lãnh đạo Chi cục trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo với tổ chức, cá nhân (thông qua Trung tâm PVHCC);  - Trường hợp, hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ: tham mưu thành lập đoàn đi kiểm tra hiện trường, dự thảo tờ trình trình Lãnh đạo Chi cục. | Chuyên viên | 3ngày  (24 giờ) |
| Bước 5 | Lãnh đạo chi cục xem xét trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT ký tờ trình. | Lãnh đạo chi cục | 1 ngày  (8 giờ) |
| Bước 6 | Lãnh đạo sở ký duyệt chuyển liên thông. | Lãnh đạo Sở | 1 ngày  (8 giờ) |
| Bước 7 | Văn thư Sở vào số văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ *(cả hồ sơ giấy và điện tử)* đến Văn phòng UBND tỉnh. | Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT | 4 giờ |
| Bước 8 | **Chủ tịch UBND tỉnh/UBND tỉnh** |  | **4 ngày** |
|  | - Văn thư Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính, chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh để phân công bộ phận chuyên môn xử lý. |  | Giờ làm việc (do Văn phòng tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh tự chia) |
|  | - Chuyên viên xử lý, trình lãnh đạo Văn phòng, trình Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt |  |
|  | - Văn thư Văn phòng lấy số văn bản, hoàn thiện kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ (nếu có) chuyển đến Trung tâm PVHCC tỉnh. |  |
| Bước 9 | Trung tâm PVHCC cập nhật vào hệ thống thông tin Một cửa điện tử, chuyển trả Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PVHCC để trả kết quả TTHC cho cá nhân/tổ chức theo quy định. | TTPVHCC Công chức một cửa của Sở NN và PTNT |  |
| **Tổng thời gian** | **88 giờ làm việc (theo quy định TTHC này được giải quyết trong 11 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)** | | |

**12. Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ tự các bước** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị/người thực hiện** | **Thời gian thực hiện** |
|  | **Sở Nông nghiệp và PTNT** |  | **6 ngày** |
| Bước 1 | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.  - Số hóa hồ sơ, quét (scan) chuyển hồ sơ trên phần mềm Một cửa điện tử và chuyển hồ sơ giấy đến Chi cục Thủy lợi | Công chức một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC | 4 giờ |
| Bước 2 | Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi nhận/phân công Phó chi cục trưởng thẩm định hồ sơ. | Chi cục trưởng | 4 giờ |
| Bước 3 | Phó Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi nhận/phân chuyên viên xử lý thẩm định hồ sơ. | Phó chi cục trưởng | 4 giờ |
| Bước 4 | Chuyên viên thẩm định hồ sơ:  -Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì tham mưu văn bản cho Lãnh đạo Chi cục trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo với tổ chức, cá nhân (thông qua Trung tâm PVHCC);  - Trường hợp, hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ: tham mưu thành lập đoàn đi kiểm tra hiện trường, dự thảo tờ trình trình Lãnh đạo Chi cục. | Chuyên viên | 2,5 ngày  (20 giờ) |
| Bước 5 | Lãnh đạo chi cục xem xét trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT ký tờ trình. | Lãnh đạo chi cục | 1 ngày  (8 giờ) |
| Bước 6 | Lãnh đạo sở ký duyệt chuyển liên thông. | Lãnh đạo Sở | 1 ngày  (8 giờ) |
| Bước 7 | Văn thư Sở vào số văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ *(cả hồ sơ giấy và điện tử)* đến Văn phòng UBND tỉnh. | Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT | 4 giờ |
| Bước 8 | **Chủ tịch UBND tỉnh/UBND tỉnh** |  | **5 ngày** |
|  | - Văn thư Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính, chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh để phân công bộ phận chuyên môn xử lý. |  | Giờ làm việc (do Văn phòng tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh tự chia) |
|  | - Chuyên viên xử lý, trình lãnh đạo Văn phòng, trình Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt |  |
|  | - Văn thư Văn phòng lấy số văn bản, hoàn thiện kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ (nếu có) chuyển đến Trung tâm PVHCC tỉnh. |  |
| Bước 9 | Trung tâm PVHCC cập nhật vào hệ thống thông tin Một cửa điện tử, chuyển trả Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PVHCC để trả kết quả TTHC cho cá nhân/tổ chức theo quy định. | TTPVHCC Công chức một cửa của Sở NN và PTNT |  |
| **Tổng thời gian** | **88 giờ làm việc (theo quy định TTHC này được giải quyết trong 11 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)** | | |

**13. Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ tự các bước** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị/người thực hiện** | **Thời gian thực hiện** |
|  | **Sở Nông nghiệp và PTNT** |  | **13 ngày** |
| Bước 1 | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.  - Số hóa hồ sơ, quét (scan) chuyển hồ sơ trên phần mềm Một cửa điện tử và chuyển hồ sơ giấy đến Chi cục Thủy lợi | Công chức một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC | 4 giờ |
| Bước 2 | Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi nhận/phân công Phó chi cục trưởng thẩm định hồ sơ. | Chi cục trưởng | 1 ngày  (8 giờ) |
| Bước 3 | Phó Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi nhận/phân chuyên viên xử lý thẩm định hồ sơ. | Phó chi cục trưởng | 1 ngày  (8 giờ) |
| Bước 4 | Chuyên viên thẩm định hồ sơ:  -Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì tham mưu văn bản cho Lãnh đạo Chi cục trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo với tổ chức, cá nhân (thông qua Trung tâm PVHCC);  - Trường hợp, hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ: tham mưu thành lập đoàn đi kiểm tra hiện trường, dự thảo tờ trình trình Lãnh đạo Chi cục. | Chuyên viên | 6 ngày  (48 giờ) |
| Bước 5 | Lãnh đạo chi cục xem xét trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT ký tờ trình. | Lãnh đạo chi cục | 2 ngày  (16 giờ) |
| Bước 6 | Lãnh đạo sở ký duyệt chuyển liên thông. | Lãnh đạo Sở | 2 ngày  (16 giờ) |
| Bước 7 | Văn thư Sở vào số văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ *(cả hồ sơ giấy và điện tử)* đến Văn phòng UBND tỉnh. | Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT | 4 giờ |
| Bước 8 | **Chủ tịch UBND tỉnh/UBND tỉnh** |  | **5 ngày** |
|  | - Văn thư Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính, chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh để phân công bộ phận chuyên môn xử lý. |  | Giờ làm việc (do Văn phòng tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh tự chia) |
|  | - Chuyên viên xử lý, trình lãnh đạo Văn phòng, trình Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt |  |
|  | - Văn thư Văn phòng lấy số văn bản, hoàn thiện kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ (nếu có) chuyển đến Trung tâm PVHCC tỉnh. |  |
| Bước 9 | Trung tâm PVHCC cập nhật vào hệ thống thông tin Một cửa điện tử, chuyển trả Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PVHCC để trả kết quả TTHC cho cá nhân/tổ chức theo quy định. | TTPVHCC Công chức một cửa của Sở NN và PTNT |  |
| **Tổng thời gian** | **144 giờ làm việc (theo quy định TTHC này được giải quyết trong 18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)** | | |

**14. Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi do UBND tỉnh quản lý**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ tự các bước** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị/người thực hiện** | **Thời gian thực hiện** |
|  | **Sở Nông nghiệp và PTNT** |  | **15 ngày** |
| Bước 1 | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.  - Số hóa hồ sơ, quét (scan) chuyển hồ sơ trên phần mềm Một cửa điện tử và chuyển hồ sơ giấy đến Chi cục Thủy lợi | Công chức một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC | 4 giờ |
| Bước 2 | Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi nhận/phân công Phó chi cục trưởng thẩm định hồ sơ. | Chi cục trưởng | 1 ngày  (8 giờ) |
| Bước 3 | Phó Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi nhận/phân chuyên viên xử lý thẩm định hồ sơ. | Phó chi cục trưởng | 1 ngày  (8 giờ) |
| Bước 4 | Chuyên viên thẩm định hồ sơ:  -Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì tham mưu văn bản cho Lãnh đạo Chi cục trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo với tổ chức, cá nhân (thông qua Trung tâm PVHCC);  - Trường hợp, hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ: tham mưu thành lập đoàn đi kiểm tra hiện trường, dự thảo tờ trình trình Lãnh đạo Chi cục. | Chuyên viên | 8 ngày  (64 giờ) |
| Bước 5 | Lãnh đạo chi cục xem xét trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT ký tờ trình. | Lãnh đạo chi cục | 2 ngày  (16 giờ) |
| Bước 6 | Lãnh đạo sở ký duyệt chuyển liên thông. | Lãnh đạo Sở | 2 ngày  (16 giờ) |
| Bước 7 | Văn thư Sở vào số văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ *(cả hồ sơ giấy và điện tử)* đến Văn phòng UBND tỉnh. | Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT | 4 giờ |
| Bước 8 | **Chủ tịch UBND tỉnh/UBND tỉnh** |  | **7 ngày** |
|  | - Văn thư Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính, chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh để phân công bộ phận chuyên môn xử lý. |  | Giờ làm việc (do Văn phòng tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh tự chia) |
|  | - Chuyên viên xử lý, trình lãnh đạo Văn phòng, trình Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt |  |
|  | - Văn thư Văn phòng lấy số văn bản, hoàn thiện kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ (nếu có) chuyển đến Trung tâm PVHCC tỉnh. |  |
| Bước 9 | Trung tâm PVHCC cập nhật vào hệ thống thông tin Một cửa điện tử, chuyển trả Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PVHCC để trả kết quả TTHC cho cá nhân/tổ chức theo quy định. | TTPVHCC Công chức một cửa của Sở NN và PTNT |  |
| **Tổng thời gian** | **176 giờ làm việc (theo quy định TTHC này được giải quyết trong 22 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)** | | |

**15. Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn UBND tỉnh quản lý**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ tự các bước** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị/người thực hiện** | **Thời gian thực hiện** |
|  | **Sở Nông nghiệp và PTNT** |  | **15 ngày** |
| Bước 1 | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.  - Số hóa hồ sơ, quét (scan) chuyển hồ sơ trên phần mềm Một cửa điện tử và chuyển hồ sơ giấy đến Chi cục Thủy lợi | Công chức một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC | 4 giờ |
| Bước 2 | Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi nhận/phân công Phó chi cục trưởng thẩm định hồ sơ. | Chi cục trưởng | 1 ngày  (8 giờ) |
| Bước 3 | Phó Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi nhận/phân chuyên viên xử lý thẩm định hồ sơ. | Phó chi cục trưởng | 1 ngày  (8 giờ) |
| Bước 4 | Chuyên viên thẩm định hồ sơ:  -Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì tham mưu văn bản cho Lãnh đạo Chi cục trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo với tổ chức, cá nhân (thông qua Trung tâm PVHCC);  - Trường hợp, hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ: tham mưu thành lập đoàn đi kiểm tra hiện trường, dự thảo tờ trình trình Lãnh đạo Chi cục. | Chuyên viên | 8 ngày  (64 giờ) |
| Bước 5 | Lãnh đạo chi cục xem xét trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT ký tờ trình. | Lãnh đạo chi cục | 2 ngày  (16 giờ) |
| Bước 6 | Lãnh đạo sở ký duyệt chuyển liên thông. | Lãnh đạo Sở | 2 ngày  (16 giờ) |
| Bước 7 | Văn thư Sở vào số văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ *(cả hồ sơ giấy và điện tử)* đến Văn phòng UBND tỉnh. | Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT | 4 giờ |
| Bước 8 | **Chủ tịch UBND tỉnh/UBND tỉnh** |  | **7 ngày** |
|  | - Văn thư Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính, chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh để phân công bộ phận chuyên môn xử lý. |  | Giờ làm việc (do Văn phòng tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh tự chia) |
|  | - Chuyên viên xử lý, trình lãnh đạo Văn phòng, trình Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt |  |
|  | - Văn thư Văn phòng lấy số văn bản, hoàn thiện kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ (nếu có) chuyển đến Trung tâm PVHCC tỉnh. |  |
| Bước 9 | Trung tâm PVHCC cập nhật vào hệ thống thông tin Một cửa điện tử, chuyển trả Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PVHCC để trả kết quả TTHC cho cá nhân/tổ chức theo quy định. | TTPVHCC Công chức một cửa của Sở NN và PTNT |  |
| **Tổng thời gian** | **176 giờ làm việc (theo quy định TTHC này được giải quyết trong 22 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)** | | |

**16. Cấp giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ tự các bước** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị/người thực hiện** | **Thời gian thực hiện** |
|  | **Sở Nông nghiệp và PTNT** |  | **15 ngày** |
| Bước 1 | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.  - Số hóa hồ sơ, quét (scan) chuyển hồ sơ trên phần mềm Một cửa điện tử và chuyển hồ sơ giấy đến Chi cục Thủy lợi | Công chức một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC | 4 giờ |
| Bước 2 | Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi nhận/phân công Phó chi cục trưởng thẩm định hồ sơ. | Chi cục trưởng | 1 ngày  (8 giờ) |
| Bước 3 | Phó Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi nhận/phân chuyên viên xử lý thẩm định hồ sơ. | Phó chi cục trưởng | 1 ngày  (8 giờ) |
| Bước 4 | Chuyên viên thẩm định hồ sơ:  -Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì tham mưu văn bản cho Lãnh đạo Chi cục trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo với tổ chức, cá nhân (thông qua Trung tâm PVHCC);  - Trường hợp, hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ: tham mưu thành lập đoàn đi kiểm tra hiện trường, dự thảo tờ trình trình Lãnh đạo Chi cục. | Chuyên viên | 8 ngày  (64 giờ) |
| Bước 5 | Lãnh đạo chi cục xem xét trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT ký tờ trình. | Lãnh đạo chi cục | 2 ngày  (16 giờ) |
| Bước 6 | Lãnh đạo sở ký duyệt chuyển liên thông. | Lãnh đạo Sở | 2 ngày  (16 giờ) |
| Bước 7 | Văn thư Sở vào số văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ *(cả hồ sơ giấy và điện tử)* đến Văn phòng UBND tỉnh. | Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT | 4 giờ |
| Bước 8 | **Chủ tịch UBND tỉnh/UBND tỉnh** |  | **7 ngày** |
|  | - Văn thư Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính, chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh để phân công bộ phận chuyên môn xử lý. |  | Giờ làm việc (do Văn phòng tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh) |
|  | - Chuyên viên xử lý, trình lãnh đạo Văn phòng, trình Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt |  |
|  | - Văn thư Văn phòng lấy số văn bản, hoàn thiện kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ (nếu có) chuyển đến Trung tâm PVHCC tỉnh. |  |
| Bước 9 | Trung tâm PVHCC cập nhật vào hệ thống thông tin Một cửa điện tử, chuyển trả Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PVHCC để trả kết quả TTHC cho cá nhân/tổ chức theo quy định. | TTPVHCC Công chức một cửa của Sở NN và PTNT |  |
| **Tổng thời gian** | **176 giờ làm việc (theo quy định TTHC này được giải quyết trong 22 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)** | | |

**17. Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ tự các bước** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị/người thực hiện** | **Thời gian thực hiện** |
|  | **Sở Nông nghiệp và PTNT** |  | **22 ngày** |
| Bước 1 | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.  - Số hóa hồ sơ, quét (scan) chuyển hồ sơ trên phần mềm Một cửa điện tử và chuyển hồ sơ giấy đến Chi cục Thủy lợi | Công chức một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC | 1 ngày  (8 giờ) |
| Bước 2 | Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi nhận/phân công Phó chi cục trưởng thẩm định hồ sơ. | Chi cục trưởng | 1 ngày  (8 giờ) |
| Bước 3 | Phó Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi nhận/phân chuyên viên xử lý thẩm định hồ sơ. | Phó chi cục trưởng | 1 ngày  (8 giờ) |
| Bước 4 | Chuyên viên thẩm định hồ sơ:  -Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì tham mưu văn bản cho Lãnh đạo Chi cục trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo với tổ chức, cá nhân (thông qua Trung tâm PVHCC);  - Trường hợp, hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ: tham mưu thành lập đoàn đi kiểm tra hiện trường, dự thảo tờ trình trình Lãnh đạo Chi cục. | Chuyên viên | 13 ngày  (104 giờ) |
| Bước 5 | Lãnh đạo chi cục xem xét trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT ký tờ trình. | Lãnh đạo chi cục | 2 ngày  (16 giờ) |
| Bước 6 | Lãnh đạo sở ký duyệt chuyển liên thông. | Lãnh đạo Sở | 3 ngày  (24 giờ) |
| Bước 7 | Văn thư Sở vào số văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ *(cả hồ sơ giấy và điện tử)* đến Văn phòng UBND tỉnh. | Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT | 1 ngày  (8 giờ) |
| Bước 8 | **Chủ tịch UBND tỉnh/UBND tỉnh** |  | **8 ngày** |
|  | - Văn thư Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính, chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh để phân công bộ phận chuyên môn xử lý. |  | Giờ làm việc (do Văn phòng tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh tự chia) |
|  | - Chuyên viên xử lý, trình lãnh đạo Văn phòng, trình Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt |  |
|  | - Văn thư Văn phòng lấy số văn bản, hoàn thiện kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ (nếu có) chuyển đến Trung tâm PVHCC tỉnh. |  |
| Bước 9 | Trung tâm PVHCC cập nhật vào hệ thống thông tin Một cửa điện tử, chuyển trả Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PVHCC để trả kết quả TTHC cho cá nhân/tổ chức theo quy định. | TTPVHCC Công chức một cửa của Sở NN và PTNT |  |
| **Tổng thời gian** | **240 giờ làm việc (theo quy định TTHC này được giải quyết trong 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)** | | |

**18. Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ tự các bước** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị/người thực hiện** | **Thời gian thực hiện** |
|  | **Sở Nông nghiệp và PTNT** |  | **10 ngày** |
| Bước 1 | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.  - Số hóa hồ sơ, quét (scan) chuyển hồ sơ trên phần mềm Một cửa điện tử và chuyển hồ sơ giấy đến Chi cục Thủy lợi | Công chức một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC | 4 giờ |
| Bước 2 | Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi nhận/phân công Phó chi cục trưởng thẩm định hồ sơ. | Chi cục trưởng | 4 giờ |
| Bước 3 | Phó Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi nhận/phân chuyên viên xử lý thẩm định hồ sơ. | Phó chi cục trưởng | 4 giờ |
| Bước 4 | Chuyên viên thẩm định hồ sơ:  -Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì tham mưu văn bản cho Lãnh đạo Chi cục trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo với tổ chức, cá nhân (thông qua Trung tâm PVHCC);  - Trường hợp, hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ: tham mưu thành lập đoàn đi kiểm tra hiện trường, dự thảo tờ trình trình Lãnh đạo Chi cục. | Chuyên viên | 6 ngày  (48 giờ) |
| Bước 5 | Lãnh đạo chi cục xem xét trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT ký tờ trình. | Lãnh đạo chi cục | 1 ngày  (8 giờ) |
| Bước 6 | Lãnh đạo sở ký duyệt chuyển liên thông. | Lãnh đạo Sở | 1 ngày  (8 giờ) |
| Bước 7 | Văn thư Sở vào số văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ *(cả hồ sơ giấy và điện tử)* đến Văn phòng UBND tỉnh. | Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT | 4 giờ |
| Bước 8 | **Chủ tịch UBND tỉnh/UBND tỉnh** |  | **5 ngày** |
|  | - Văn thư Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính, chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh để phân công bộ phận chuyên môn xử lý. |  | Giờ làm việc (do Văn phòng tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh tự chia) |
|  | - Chuyên viên xử lý, trình lãnh đạo Văn phòng, trình Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt |  |
|  | - Văn thư Văn phòng lấy số văn bản, hoàn thiện kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ (nếu có) chuyển đến Trung tâm PVHCC tỉnh. |  |
| Bước 9 | Trung tâm PVHCC cập nhật vào hệ thống thông tin Một cửa điện tử, chuyển trả Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PVHCC để trả kết quả TTHC cho cá nhân/tổ chức theo quy định. | TTPVHCC Công chức một cửa của Sở NN và PTNT |  |
| **Tổng thời gian** | **120 giờ làm việc (theo quy định TTHC này được giải quyết trong 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)** | | |

**19. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ tự các bước** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị/người thực hiện** | **Thời gian thực hiện** |
|  | **Sở Nông nghiệp và PTNT** |  | **15 ngày** |
| Bước 1 | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.  - Số hóa hồ sơ, quét (scan) chuyển hồ sơ trên phần mềm Một cửa điện tử và chuyển hồ sơ giấy đến Chi cục Thủy lợi | Công chức một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC | 4 giờ |
| Bước 2 | Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi nhận/phân công Phó chi cục trưởng thẩm định hồ sơ. | Chi cục trưởng | 1 ngày  (8 giờ) |
| Bước 3 | Phó Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi nhận/phân chuyên viên xử lý thẩm định hồ sơ. | Phó chi cục trưởng | 1 ngày  (8 giờ) |
| Bước 4 | Chuyên viên thẩm định hồ sơ:  -Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì tham mưu văn bản cho Lãnh đạo Chi cục trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo với tổ chức, cá nhân (thông qua Trung tâm PVHCC);  - Trường hợp, hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ: tham mưu thành lập đoàn đi kiểm tra hiện trường, dự thảo tờ trình trình Lãnh đạo Chi cục. | Chuyên viên | 10 ngày  (80 giờ) |
| Bước 5 | Lãnh đạo chi cục xem xét trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT ký tờ trình. | Lãnh đạo chi cục | 1 ngày  (8 giờ) |
| Bước 6 | Lãnh đạo sở ký duyệt chuyển liên thông. | Lãnh đạo Sở | 1 ngày  (8 giờ) |
| Bước 7 | Văn thư Sở vào số văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ *(cả hồ sơ giấy và điện tử)* đến Văn phòng UBND tỉnh. | Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT | 4 giờ |
| Bước 8 | **Chủ tịch UBND tỉnh/UBND tỉnh** |  | **5 ngày** |
|  | - Văn thư Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính, chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh để phân công bộ phận chuyên môn xử lý. |  | Giờ làm việc (do Văn phòng tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh tự chia) |
|  | - Chuyên viên xử lý, trình lãnh đạo Văn phòng, trình Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt |  |
|  | - Văn thư Văn phòng lấy số văn bản, hoàn thiện kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ (nếu có) chuyển đến Trung tâm PVHCC tỉnh. |  |
| Bước 9 | Trung tâm PVHCC cập nhật vào hệ thống thông tin Một cửa điện tử, chuyển trả Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PVHCC để trả kết quả TTHC cho cá nhân/tổ chức theo quy định. | TTPVHCC Công chức một cửa của Sở NN và PTNT |  |
| **Tổng thời gian** | **160 giờ làm việc (theo quy định TTHC này được giải quyết trong 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)** | | |

**20. Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ tự các bước** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị/người thực hiện** | **Thời gian thực hiện** |
|  | **Sở Nông nghiệp và PTNT** |  | **35 ngày** |
| Bước 1 | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.  - Số hóa hồ sơ, quét (scan) chuyển hồ sơ trên phần mềm Một cửa điện tử và chuyển hồ sơ giấy đến Chi cục Thủy lợi | Công chức một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC | 1 ngày  (8 giờ) |
| Bước 2 | Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi nhận/phân công Phó chi cục trưởng thẩm định hồ sơ. | Chi cục trưởng | 4 giờ |
| Bước 3 | Phó Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi nhận/phân chuyên viên xử lý thẩm định hồ sơ. | Phó chi cục trưởng | 4 giờ |
| Bước 4 | Chuyên viên thẩm định hồ sơ:  -Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì tham mưu văn bản cho Lãnh đạo Chi cục trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo với tổ chức, cá nhân (thông qua Trung tâm PVHCC);  - Trường hợp, hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ: tham mưu thành lập đoàn đi kiểm tra hiện trường, dự thảo tờ trình trình Lãnh đạo Chi cục. | Chuyên viên | 28 ngày  (224 giờ) |
| Bước 5 | Lãnh đạo chi cục xem xét trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT ký tờ trình. | Lãnh đạo chi cục | 2 ngày  (16 giờ) |
| Bước 6 | Lãnh đạo sở ký duyệt chuyển liên thông. | Lãnh đạo Sở | 2 ngày  (16 giờ) |
| Bước 7 | Văn thư Sở vào số văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ *(cả hồ sơ giấy và điện tử)* đến Văn phòng UBND tỉnh. | Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT | 1 ngày  (8 giờ) |
| Bước 8 | **Chủ tịch UBND tỉnh/UBND tỉnh** |  | **15 ngày** |
|  | - Văn thư Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính, chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh để phân công bộ phận chuyên môn xử lý. |  | Giờ làm việc (do Văn phòng tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh tự chia) |
|  | - Chuyên viên xử lý, trình lãnh đạo Văn phòng, trình Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt |  |
|  | - Văn thư Văn phòng lấy số văn bản, hoàn thiện kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ (nếu có) chuyển đến Trung tâm PVHCC tỉnh. |  |
| Bước 9 | Trung tâm PVHCC cập nhật vào hệ thống thông tin Một cửa điện tử, chuyển trả Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PVHCC để trả kết quả TTHC cho cá nhân/tổ chức theo quy định. | TTPVHCC Công chức một cửa của Sở NN và PTNT |  |
| **Tổng thời gian** | **400 giờ làm việc (theo quy định TTHC này được giải quyết trong 50 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)** | | |

**21. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạn du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ tự các bước** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị/người thực hiện** | **Thời gian thực hiện** |
|  | **Sở Nông nghiệp và PTNT** |  | **15 ngày** |
| Bước 1 | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.  - Số hóa hồ sơ, quét (scan) chuyển hồ sơ trên phần mềm Một cửa điện tử và chuyển hồ sơ giấy đến Phòng Quản lý xây dựng công trình | Công chức một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC | 4 giờ |
| Bước 2 | Trưởng phòng nhận hồ sơ từ bộ phận một cửa của Sở, xem xét giao nhiệm vụ cho chuyên viên thực hiện. | Trường phòng | 1 ngày  (8 giờ) |
| Bước 3 | Chuyên viên tiếp nhận và thẩm định hồ sơ:  -Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì tham mưu văn bản cho Lãnh đạo phòng trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo với tổ chức, cá nhân (thông qua Trung tâm HCC);  - Trường hợp, hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ: Tiến hành thẩm định, dự thảo thông báo KQTĐ trình lãnh đạo phòng | Chuyên viên | 10 ngày  (80 giờ) |
| Bước 4 | Lãnh đạo phòng xem xét trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT. | Trưởng phòng | 2 ngày  (16 giờ) |
| Bước 5 | Lãnh đạo sở ký duyệt chuyển liên thông. | Lãnh đạo Sở | 1 ngày  (8 giờ) |
| Bước 6 | Văn thư Sở vào số văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ *(cả hồ sơ giấy và điện tử)* đến Văn phòng UBND tỉnh. | Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT | 4 giờ |
| Bước 7 | **Chủ tịch UBND tỉnh/UBND tỉnh** |  | **5 ngày** |
|  | - Văn thư Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính, chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh để phân công bộ phận chuyên môn xử lý. |  | Giờ làm việc (do Văn phòng tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh tự chia) |
|  | - Chuyên viên xử lý, trình lãnh đạo Văn phòng, trình Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt |  |
|  | - Văn thư Văn phòng lấy số văn bản, hoàn thiện kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ (nếu có) chuyển đến Trung tâm PVHCC tỉnh. |  |
| Bước 8 | Trung tâm PVHCC cập nhật vào hệ thống thông tin Một cửa điện tử, chuyển trả Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PVHCC để trả kết quả TTHC cho cá nhân/tổ chức theo quy định. | TTPVHCC Công chức một cửa của Sở NN và PTNT |  |
| **Tổng thời gian** | **160 giờ làm việc (theo quy định TTHC này được giải quyết trong 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)** | | |

**II. LĨNH VỰC PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI**

**1. Phê duyệt việc tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ tự các bước** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị/người thực hiện** | **Thời gian thực hiện** |
|  | **Sở Nông nghiệp và PTNT** |  | **03 ngày** |
| Bước 1 | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.  - Số hóa hồ sơ, quét (scan) chuyển hồ sơ trên phần mềm Một cửa điện tử và chuyển hồ sơ giấy đến Chi cục Thủy lợi | Công chức một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC | 2 giờ |
| Bước 2 | Lãnh đạo Chi cục tiếp nhận hồ sơ phân công cán bộ thụ lý hồ sơ, chuẩn bị cuộc họp lấy ý kiến các Sở, ngành | Chi cục trưởng | 2 giờ |
| Bước 3 | Xem xét, kiểm tra và thụ lý hồ sơ. Chuẩn bị tổ chức cuộc họp lấy ý kiến các Sở, ngành liên quan | Cán bộ phòng chuyên môn | 1 ngày  (8 giờ) |
| Bước 4 | Tổ chức họp lấy ý kiến các Sở, Ngành liên quan về sự cần thiết và các nội dung tiếp nhận khoản viện trợ có liên quan | Sở NN&PTNT; Chi cục thủy lợi | 4 giờ |
| Bước 5 | Báo cáo, trình UBND tỉnh ra Quyết định phê duyệt | Lãnh đạo Sở | 4 giờ |
| Bước 6 | Văn thư Sở vào số văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ *(cả hồ sơ giấy và điện tử)* đến Văn phòng UBND tỉnh. | Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT | 4 giờ |
| Bước 7 | **Chủ tịch UBND tỉnh/UBND tỉnh** |  | **03 ngày** |
|  | - Văn thư Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính, chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh để phân công bộ phận chuyên môn xử lý. |  | Giờ làm việc (do Văn phòng tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh tự chia) |
|  | - Chuyên viên xử lý, trình lãnh đạo Văn phòng, trình Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt |  |
|  | - Văn thư Văn phòng lấy số văn bản, hoàn thiện kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ (nếu có) chuyển đến Trung tâm PVHCC tỉnh. |  |
| Bước 8 | Trung tâm PVHCC cập nhật vào hệ thống thông tin Một cửa điện tử, chuyển trả Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PVHCC để trả kết quả TTHC cho cá nhân/tổ chức theo quy định. | TTPVHCC Công chức một cửa của Sở NN và PTNT |  |
| **Tổng thời gian** | **24 giờ làm việc (theo quy định TTHC này được giải quyết trong 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)** | | |

*Ghi chú:* Căn cứ trình tự thực hiện thủ tục Phê duyệt việc tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh được phê duyệt tại Quyết định số 1302/QĐ-UBND ngày 30/6/2020. Thời gian UBND tỉnh xem xét, phê duyệt việc tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ là 03 ngày; Thời gian từ bước tiếp nhận hồ sơ đến bước Sở Nông nghiệp và PTNT lập báo cáo, trình UBND tỉnh ra quyết định phê duyệt không quy định thời gian giải quyết. Vậy để có căn cứ thực hiện TTHC Sở Nông nghiệp và PTNT đề xuất số ngày thực hiện các bước theo quy trình nội bộ như trên.

**2. Phê duyệt Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ tự các bước** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị/người thực hiện** | **Thời gian thực hiện** |
|  | **Sở Nông nghiệp và PTNT** |  | **03 ngày** |
| Bước 1 | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.  - Số hóa hồ sơ, quét (scan) chuyển hồ sơ trên phần mềm Một cửa điện tử và chuyển hồ sơ giấy đến Chi cục Thủy lợi | Công chức một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC | 4 giờ |
| Bước 2 | Lãnh đạo chi cục tiếp nhận hồ sơ phân công cán bộ thụ lý hồ sơ. | Chi cục trưởng | 2 giờ |
| Bước 3 | Xem xét, kiểm tra và thụ lý hồ sơ. Chuẩn bị hồ sơ gửi xin ý kiến Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan, địa phương có liên quan. | Cán bộ phòng chuyên môn | 1 ngày  (8 giờ) |
| Bước 4 | Tổ chức thẩm tra hồ sơ gửi xin ý kiến Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan, địa phương có liên quan. | Sở NN & PTNT; Chi cục Thủy lợi | 4 giờ |
| Bước 5 | Trình UBND tỉnh hồ sơ gửi xin ý kiến Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan, địa phương có liên quan. | Lãnh đạo Sở | 4 giờ |
| Bước 6 | Văn thư Sở vào số văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ *(cả hồ sơ giấy và điện tử)* đến Văn phòng UBND tỉnh. | Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT | 2 giờ |
| Bước 7 | **Chủ tịch UBND tỉnh/UBND tỉnh** |  | **2 ngày** |
|  | - Văn thư Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính, chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh để phân công bộ phận chuyên môn xử lý. |  | Giờ làm việc (do Văn phòng tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh tự chia) |
|  | UBND tỉnh thẩm tra và gửi hồ sơ lấy ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan, địa phương có liên quan |  |
| Bước 8 | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan, địa phương có liên quan thôn trả lời bằng văn bản gửi cơ quan chủ quản | Các Bộ, địa phương có liên quan | **5 ngày** |
| Bước 9 | UBND tỉnh gửi các ý kiến cho Sở Nông nghiệp  Và PTNT hoàn chỉnh Văn kiện | UBND tỉnh | **2 ngày** |
| Bước 10 | Sở NN&PTNT hoàn chỉnh trình UBND tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt | Sở NN và PTNT | **2 ngày** |
| Bước 11 | UBND tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt | UBND tỉnh | **3 ngày** |
|  | - Văn thư Văn phòng lấy số văn bản, hoàn thiện kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ (nếu có) chuyển đến Trung tâm PVHCC tỉnh. |  |
| Bước 12 | Trung tâm PVHCC cập nhật vào hệ thống thông tin Một cửa điện tử, chuyển trả Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PVHCC để trả kết quả TTHC cho cá nhân/tổ chức theo quy định. | TTPVHCC Công chức một cửa của Sở NN và PTNT |  |
| **Tổng thời gian** | **40 giờ làm việc (theo quy định TTHC này được giải quyết trong 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)** | | |

*Ghi chú:* Căn cứ trình tự thực hiện thủ tục Phê duyệt Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ được phê duyệt tại Quyết định số 1302/QĐ-UBND ngày 30/6/2020. Thời gian Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan, địa phương có liên quan thôn trả lời bằng văn bản gửi cơ quan chủ quản là 05 ngày; Thời gian từ bước tiếp nhận hồ sơ đến bước UBND tỉnh ra quyết định phê duyệt không quy định thời gian giải quyết. Vậy để có căn cứ thực hiện TTHC Sở Nông nghiệp và PTNT đề xuất số ngày thực hiện các bước theo quy trình nội bộ trên. **3. Điều chỉnh Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của thủ Tướng Chính phủ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ tự các bước** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị/người thực hiện** | **Thời gian thực hiện** |
|  | **Sở Nông nghiệp và PTNT** |  | **03 ngày** |
| Bước 1 | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.  - Số hóa hồ sơ, quét (scan) chuyển hồ sơ trên phần mềm Một cửa điện tử và chuyển hồ sơ giấy đến Chi cục Thủy lợi | Công chức một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC | 4 giờ |
| Bước 2 | Lãnh đạo chi cục tiếp nhận hồ sơ phân công cán bộ thụ lý hồ sơ. | Chi cục trưởng | 4 giờ |
| Bước 3 | Xem xét, kiểm tra và thụ lý hồ sơ. Chuẩn bị hồ sơ gửi xin ý kiến Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan, địa phương có liên quan. | Cán bộ phòng chuyên môn | 1 ngày  (8 giờ) |
| Bước 4 | Tổ chức thẩm tra hồ sơ gửi xin ý kiến Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan, địa phương có liên quan. | Sở NN & PTNT; Chi cục Thủy lợi | 4 giờ |
| Bước 5 | Trình UBND tỉnh hồ sơ gửi xin ý kiến Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan, địa phương có liên quan. | Lãnh đạo Sở | 2 giờ |
| Bước 6 | Văn thư Sở vào số văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ *(cả hồ sơ giấy và điện tử)* đến Văn phòng UBND tỉnh. | Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT | 2 giờ |
| Bước 7 | **Chủ tịch UBND tỉnh/UBND tỉnh** |  | **2 ngày** |
|  | - Văn thư Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính, chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh để phân công bộ phận chuyên môn xử lý. |  |  |
|  | UBND tỉnh thẩm tra và gửi hồ sơ lấy ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan, địa phương có liên quan |  |  |
| Bước 8 | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan, địa phương có liên quan thôn trả lời bằng văn bản gửi cơ quan chủ quản | Các Bộ, địa phương có liên quan | 5 ngày |
| Bước 9 | UBND tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt | UBND cấp tỉnh | 3 ngày |
|  | - Văn thư Văn phòng lấy số văn bản, hoàn thiện kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ (nếu có) chuyển đến Trung tâm PVHCC tỉnh. |  |  |
| Bước 10 | Trung tâm PVHCC cập nhật vào hệ thống thông tin Một cửa điện tử, chuyển trả Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PVHCC để trả kết quả TTHC cho cá nhân/tổ chức theo quy định. | TTPVHCC Công chức một cửa của Sở NN và PTNT |  |
| **Tổng thời gian** | **104 giờ làm việc (theo quy định TTHC này được giải quyết trong 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)** | | |

*Ghi chú:* Căn cứ trình tự thực hiện thủ tục Điều chỉnh Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của thủ Tướng Chính phủ được phê duyệt tại Quyết định số 1302/QĐ-UBND ngày 30/6/2020. Thời gian giải quyết TTHC không quy định. Vậy để có căn cứ thực hiện TTHC Sở Nông nghiệp và PTNT đề xuất số ngày thực hiện các bước theo quy trình nội bộ trên.

**III. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**1. Công nhận làng nghề**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị/người thực hiện** | **Thời gian thực hiện** |
|  | **Sở Nông nghiệp và PTNT** |  |  |
| Bước 1 | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.  - Số hóa hồ sơ, quét (scan) chuyển hồ sơ trên phần mềm Một cửa điện tử và chuyển hồ sơ giấy đến Chi cục Phát triển nông thôn. | Công chức Một cửa đang làm việc tại TTPVHCC | 4 giờ |
| Bước 2 | Chi cục Trưởng Chi cục Phát triển nông thôn nhận/phân công phòng chuyên môn xử lý, thẩm định hồ sơ | Chi cục trưởng | 4 giờ |
| Bước 3 | Phòng chuyên môn nhận và phân xử lý, thẩm định hồ sơ. | Trưởng phòng | 4 giờ |
| Bước 4 | Chuyên viên Phòng chuyên môn thẩm định hồ sơ:  - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì tham mưu giúp Lãnh đạo Chi cục trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo với tổ chức cá nhân (Thông qua Trung tâm PVHCC).  - Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ, dự thảo văn bản (Tờ trình, Quyết định,...) trình Lãnh đạo Chi cục. | Chuyên viên Phòng chuyên môn | 11 ngày  (88 giờ) |
| Bước 5 | Phòng chuyên môn kiểm tra, kiểm soát văn bản, hồ sơ trước khi trình Lãnh đạo Chi cục. | Trưởng phòng | 1 ngày  (8 giờ) |
| Bước 6 | Lãnh đạo Chi cục xem xét trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT ký tờ trình. | Lãnh đạo Chi cục | 1 ngày  (8 giờ) |
| Bước 7 | Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT ký duyệt chuyển liên thông. | Lãnh đạo Sở | 2 ngày  (16 giờ) |
| Bước 8 | Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả TTHC kèm theo hồ sơ (cả hồ sơ giấy và điện tử) đến Văn phòng UBND tỉnh | Văn thư Sở | 4 giờ |
| Bước 9 | **Chủ tịch UBND tỉnh/UBND tỉnh** |  | **5 ngày** |
|  | - Văn thư Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính, chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh để phân công bộ phận chuyên môn xử lý. |  | Giờ làm việc (do Văn phòng tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ) |
|  | - Chuyên viên xử lý, trình lãnh đạo Văn phòng, trình Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt |  |
|  | - Văn thư Văn phòng lấy số văn bản, hoàn thiện kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ (nếu có) chuyển đến Trung tâm PVHCC tỉnh. |  |  |
| Bước 10 | Trung tâm PVHCC cập nhật vào hệ thống thông tin Một cửa điện tử, chuyển trả Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PVHCC để trả kết quả TTHC cho cá nhân/tổ chức theo quy định. | TTPVHCC Công chức một cửa của Sở NN và PTNT |  |
| **Tổng thời gian** | **176 giờ làm việc (theo quy định TTHC này được giải quyết trong 22 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)** | | |

**2. Công nhận làng nghề truyền thống**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị/người thực hiện** | **Thời gian thực hiện** |
|  | **Sở Nông nghiệp và PTNT** |  | **20 ngày** |
| Bước 1 | - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở tại TTPVHCC kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.  - Số hóa hồ sơ, quét (scan) chuyển hồ sơ trên phần mềm Một cửa điện tử và chuyển hồ sơ giấy đến Chi cục Phát triển nông thôn. | Công chức Một cửa đang làm việc tại TTPVHCC | 1/2 ngày  (4 giờ) |
| Bước 2 | Chi cục Trưởng chuyển/phân công phòng chuyên môn xử lý, thẩm định hồ sơ. | Chi cục trưởng | 1/2 ngày  (4 giờ) |
| Bước 3 | Phòng chuyên môn nhận và phân xử lý, thẩm định hồ sơ. | Trưởng phòng | 1/2 ngày  (4 giờ) |
| Bước 4 | Chuyên viên Phòng chuyên môn thẩm định hồ sơ:  - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ, tham mưu giúp Lãnh đạo Chi cục trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo với tổ chức, cá nhân (Thông qua Trung tâm PVHCC).  - Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ, dự thảo văn bản (Tờ trình, Quyết định,...) thành lập Hội đồng xét duyệt trình Lãnh đạo Chi cục. | Chuyên viên Phòng chuyên môn | 14 ngày  (112 giờ) |
| Bước 5 | Phòng chuyên môn kiểm tra, kiểm soát văn bản, hồ sơ trước khi trình Lãnh đạo Chi cục. | Trưởng phòng | 1 ngày  (8 giờ) |
| Bước 6 | Lãnh đạo Chi cục xem xét trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT ký tờ trình. | Lãnh đạo  Chi cục | 1 ngày  (8 giờ) |
| Bước 7 | Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT ký duyệt chuyển liên thông. | Lãnh đạo Sở | 2 ngày  (16 giờ) |
| Bước 8 | Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả TTHC kèm theo hồ sơ (cả hồ sơ giấy và điện tử) đến Văn phòng UBND tỉnh | Văn thư Sở | 1/2 ngày  (4 giờ) |
| Bước 9 | **Chủ tịch UBND tỉnh/UBND tỉnh** |  | **10 ngày** |
|  | - Văn thư Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính, chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh để phân công bộ phận chuyên môn xử lý. |  | Giờ làm việc (do Văn phòng tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh tự chia) |
|  | - Chuyên viên xử lý, trình lãnh đạo Văn phòng, trình Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt |  |
|  | - Văn thư Văn phòng lấy số văn bản, hoàn thiện kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ (nếu có) chuyển đến Trung tâm PVHCC tỉnh. |  |  |
| Bước 10 | Trung tâm PVHCC cập nhật vào hệ thống thông tin Một cửa điện tử, chuyển trả Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PVHCC để trả kết quả TTHC cho cá nhân/tổ chức theo quy định. | TTPVHCC Công chức một cửa của Sở NN và PTNT |  |
| **Tổng thời gian** | **240 giờ làm việc (theo quy định TTHC này được giải quyết trong 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)** | | |

**3. Công nhận nghề truyền thống**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị/người thực hiện** | **Thời gian thực hiện** |
|  | **Sở Nông nghiệp và PTNT** |  | **17 ngày** |
| Bước 1 | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.  - Số hóa hồ sơ, quét (scan) chuyển hồ sơ trên phần mềm Một cửa điện tử và chuyển hồ sơ giấy đến Chi cục Phát triển nông thôn. | Công chức Một cửa đang làm việc tại TTPVHCC | 1/2 ngày  (4 giờ) |
| Bước 2 | Chi cục Trưởng Chi cục Phát triển nông thôn nhận/phân công phòng chuyên môn xử lý, thẩm định hồ sơ | Chi cục trưởng | 1/2 ngày  (4 giờ) |
| Bước 3 | Phòng chuyên môn nhận và phân xử lý, thẩm định hồ sơ. | Trưởng phòng | 1/2 ngày  (4 giờ) |
| Bước 4 | Chuyên viên Phòng chuyên môn thẩm định hồ sơ:  - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì tham mưu giúp Lãnh đạo Chi cục trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo với tổ chức cá nhân (Thông qua Trung tâm PVHCC).  - Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ, dự thảo văn bản (Tờ trình, Quyết định,...) trình Lãnh đạo Chi cục. | Chuyên viên Phòng chuyên môn | 11 ngày  (88 giờ) |
| Bước 5 | Phòng chuyên môn kiểm tra, kiểm soát văn bản, hồ sơ trước khi trình Lãnh đạo Chi cục. | Trưởng phòng | 1 ngày  (8 giờ) |
| Bước 6 | Lãnh đạo Chi cục xem xét trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT ký tờ trình. | Lãnh đạo Chi cục | 1 ngày  (8 giờ) |
| Bước 7 | Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT ký duyệt chuyển liên thông. | Lãnh đạo Sở | 2 ngày  (16 giờ) |
| Bước 8 | Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả TTHC kèm theo hồ sơ (cả hồ sơ giấy và điện tử) đến Văn phòng UBND tỉnh | Văn thư Sở | 1/2 ngày  (4 giờ) |
| Bước 9 | **Chủ tịch UBND tỉnh/UBND tỉnh** |  | **5 ngày** |
|  | - Văn thư Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính, chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh để phân công bộ phận chuyên môn xử lý. |  | Giờ làm việc (do Văn phòng tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh tự chia) |
|  | - Chuyên viên xử lý, trình lãnh đạo Văn phòng, trình Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt |  |
|  | - Văn thư Văn phòng lấy số văn bản, hoàn thiện kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ (nếu có) chuyển đến Trung tâm PVHCC tỉnh. |  |  |
| Bước 10 | Trung tâm PVHCC cập nhật vào hệ thống thông tin Một cửa điện tử, chuyển trả Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PVHCC để trả kết quả TTHC cho cá nhân/tổ chức theo quy định. | TTPVHCC Công chức một cửa của Sở NN và PTNT |  |
| **Tổng thời gian** | **176 giờ làm việc (theo quy định TTHC này được giải quyết trong 22 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)** |  |  |

**4. Bố trí ổn định dân cư ngoài tỉnh**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị/người thực hiện** | **Thời gian thực hiện** |
|  | **Sở Nông nghiệp và PTNT** |  | **35 ngày** |
| Bước 1 | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.  - Số hóa hồ sơ, quét (scan) chuyển hồ sơ trên phần mềm Một cửa điện tử và chuyển hồ sơ giấy đến Chi cục Phát triển nông thôn. | Công chức Một cửa đang làm việc tại TTPVHCC | 1 ngày  (8 giờ) |
| Bước 2 | Chi cục trưởng tiếp nhận và chuyển hồ sơ cho Phòng Phát triển nông thôn và BTDC xử lý, thẩm định hồ sơ. | Chi cục trưởng | 1 ngày |
| Bước 3 | Lãnh đạo phòng kiểm tra hồ sơ tiến hành tiếp nhận và phân xử lý cho chuyên viên xử lý hồ sơ. | Trưởng phòng | 1 ngày |
| Bước 4 | Chuyên viên kiểm tra hồ sơ nếu:  Hồ sơ không đạt yêu cầu: Có văn bản trả lại nêu rõ lý do.  Hồ sơ đạt yêu cầu: Dự thảo tờ trình, quyết định phê duyệt trình lãnh đạo phòng thông qua. | Chuyên viên | 27 ngày  (216 giờ) |
| Bước 5 | Lãnh đạo phòng kiểm tra và chuyển chi cục trưởng xem xét. | Trưởng phòng | 1 ngày  (8 giờ) |
| Bước 6 | Lãnh đạo chi cục kiểm tra trình lãnh đạo sở phê duyệt tờ trình. | Lãnh đạo chi cục | 1 ngày  (8 giờ) |
| Bước 7 | Lãnh đạo Sở phê duyệt tờ trình gửi UBND tỉnh xem xét quyết định. | Lãnh đạo Sở | 2 ngày  (16 giờ) |
| Bước 8 | Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả TTHC kèm theo hồ sơ (cả hồ sơ giấy và điện tử) đến Văn phòng UBND tỉnh | Văn thư Sở | 1 ngày  (8 giờ) |
| Bước 9 | **Chủ tịch UBND tỉnh/UBND tỉnh** |  | **15 ngày** |
|  | - Văn thư Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính, chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh để phân công bộ phận chuyên môn xử lý. |  | Giờ làm việc (do Văn phòng tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh tự chia) |
|  | - Chuyên viên xử lý, trình lãnh đạo Văn phòng, trình Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt |  |
|  | - Văn thư Văn phòng lấy số văn bản, hoàn thiện kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ (nếu có) chuyển đến Trung tâm PVHCC tỉnh. |  |  |
| Bước 10 | Trung tâm PVHCC cập nhật vào hệ thống thông tin Một cửa điện tử, chuyển trả Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PVHCC để trả kết quả TTHC cho cá nhân/tổ chức theo quy định. | TTPVHCC Công chức một cửa của Sở NN và PTNT |  |
| **Tổng thời gian** | **400 giờ làm việc (theo quy định TTHC này được giải quyết trong 50 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)** | | |

**IV. LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP**

1. **Công nhận lại doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị/người thực hiện** | **Thời gian thực hiện** |
|  | **Sở Nông nghiệp và PTNT** |  | **15 ngày** |
| Bước 1 | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.  - Số hóa hồ sơ, quét (scan) chuyển hồ sơ trên phần mềm Một cửa điện tử và chuyển hồ sơ giấy đến Chi cục quản lý chuyên ngành. | Công chức Một cửa đang làm việc tại TTPVHCC | 4 giờ |
| Bước 2 | Lãnh đạo Chi cục nhận và phân xử lý hồ sơ tới phòng chuyên môn | Chi cục trưởng | 4 giờ |
| Bước 3 | Lãnh đạo phòng chuyên môn nhận và phân công chuyên viên xử lý hồ sơ. | Trưởng phòng | 4 giờ |
| Bước 4 | Chuyên viên nhận và xử lý hồ sơ:  - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì tham mưu văn bản cho lãnh đạo chi cục trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT ký, thông báo với tổ chức, cá nhân (thông qua Trung tâm PVHCC);  - Trường hợp, hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ: tham mưu quyết định thành lập Tổ thẩm định hồ sơ công nhận doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao chuyển lãnh đạo Sở ký; trên cơ sở kết quả họp Tổ thẩm định dự thảo tờ trình và chuyển lãnh đạo phòng xem xét. | Chuyên viên Phòng chuyên môn | 11 ngày  (88 giờ) |
| Bước 5 | Kiểm tra nội dung tờ trình và chuyển lãnh đạo chi cục xem xét. | Trưởng phòng | 4 giờ |
| Bước 6 | Kiểm tra nội dung tờ trình chuyển lãnh đạo Sở xem xét ký duyệt. | Lãnh đạo Chi cục | 4 giờ |
| Bước 7 | Ký duyệt văn bản chuyển hồ sơ liên thông | Lãnh đạo Sở | 1 ngày  (8 giờ) |
| Bước 8 | Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả TTHC kèm theo hồ sơ (cả hồ sơ giấy và điện tử) đến Văn phòng UBND tỉnh | Văn thư Sở | 4 giờ |
| Bước 9 | **Chủ tịch UBND tỉnh/UBND tỉnh** |  | **3 ngày** |
|  | - Văn thư Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính, chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh để phân công bộ phận chuyên môn xử lý. |  | Giờ làm việc (do Văn phòng tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh tự chia) |
|  | - Chuyên viên xử lý, trình lãnh đạo Văn phòng, trình Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt |  |
|  | - Văn thư Văn phòng lấy số văn bản, hoàn thiện kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ (nếu có) chuyển đến Trung tâm PVHCC tỉnh. |  |  |
| Bước 10 | Trung tâm PVHCC cập nhật vào hệ thống thông tin Một cửa điện tử, chuyển trả Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PVHCC để trả kết quả TTHC cho cá nhân/tổ chức theo quy định. | TTPVHCC Công chức một cửa của Sở NN và PTNT |  |
| **Tổng thời gian** | **144 giờ làm việc (theo quy định TTHC này được giải quyết trong 18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)** | | |

*Ghi chú:* Hồ sơ của thủ tục hành chính Công nhận lại doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao căn cứ vào nhu cầu của tổ chức thuộc lĩnh vực nào sẽ phân về chi cục phụ trách lĩnh vực đó để tham mưu, giải quyết TTHC.

**2.Công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị/người thực hiện** | **Thời gian thực hiện** |
|  | **Sở Nông nghiệp và PTNT** |  | **15 ngày** |
| Bước 1 | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.  - Số hóa hồ sơ, quét (scan) chuyển hồ sơ trên phần mềm Một cửa điện tử và chuyển hồ sơ giấy đến Chi cục quản lý chuyên ngành. | Công chức Một cửa đang làm việc tại TTPVHCC | 4 giờ |
| Bước 2 | Lãnh đạo Chi cục nhận và phân xử lý hồ sơ tới phòng chuyên môn | Chi cục trưởng | 4 giờ |
| Bước 3 | Lãnh đạo phòng chuyên môn nhận và phân công chuyên viên xử lý hồ sơ. | Trưởng phòng | 4 giờ |
| Bước 4 | Chuyên viên nhận và xử lý hồ sơ:  - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì tham mưu văn bản cho lãnh đạo chi cục trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT ký, thông báo với tổ chức, cá nhân (thông qua Trung tâm PVHCC);  - Trường hợp, hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ: tham mưu quyết định thành lập Tổ thẩm định hồ sơ công nhận doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao chuyển lãnh đạo Sở ký; trên cơ sở kết quả họp Tổ thẩm định dự thảo tờ trình và chuyển lãnh đạo phòng xem xét. | Chuyên viên Phòng chuyên môn | 11 ngày  (88 giờ) |
| Bước 5 | Kiểm tra nội dung tờ trình và chuyển lãnh đạo chi cục xem xét. | Trưởng phòng | 4 giờ |
| Bước 6 | Kiểm tra nội dung tờ trình chuyển lãnh đạo Sở xem xét ký duyệt. | Lãnh đạo Chi cục | 4 giờ |
| Bước 7 | Ký duyệt văn bản chuyển hồ sơ liên thông | Lãnh đạo Sở | 1 ngày  (8 giờ) |
| Bước 8 | Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả TTHC kèm theo hồ sơ (cả hồ sơ giấy và điện tử) đến Văn phòng UBND tỉnh | Văn thư Sở | 4 giờ |
| Bước 9 | **Chủ tịch UBND tỉnh/UBND tỉnh** |  | **3 ngày** |
|  | - Văn thư Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính, chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh để phân công bộ phận chuyên môn xử lý. |  | Giờ làm việc (do Văn phòng tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh tự chia) |
|  | - Chuyên viên xử lý, trình lãnh đạo Văn phòng, trình Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt |  |
|  | - Văn thư Văn phòng lấy số văn bản, hoàn thiện kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ (nếu có) chuyển đến Trung tâm PVHCC tỉnh. |  |  |
| Bước 10 | Trung tâm PVHCC cập nhật vào hệ thống thông tin Một cửa điện tử, chuyển trả Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PVHCC để trả kết quả TTHC cho cá nhân/tổ chức theo quy định. | TTPVHCC Công chức một cửa của Sở NN và PTNT |  |
| **Tổng thời gian** | **144 giờ làm việc (theo quy định TTHC này được giải quyết trong 18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)** | | |

*Ghi chú:* Hồ sơ của thủ tục hành chính Công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao căn cứ vào nhu cầu của tổ chức thuộc lĩnh vực nào sẽ phân về chi cục phụ trách lĩnh vực đó để tham mưu, giải quyết TTHC.

**3.Hỗ trợ dự án liên kết (cấp tỉnh)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị/người thực hiện** | **Thời gian thực hiện** |
|  | **Sở Nông nghiệp và PTNT** |  | **15 ngày** |
| Bước 1 | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.  - Số hóa hồ sơ, quét (scan) chuyển hồ sơ trên phần mềm Một cửa điện tử và chuyển hồ sơ giấy đến phòng Kế hoạch Tài chính | Công chức Một cửa đang làm việc tại TTPVHCC | 4 giờ |
| Bước 2 | Lãnh đạo phòng nhận và phân công chuyên viên xử lý hồ sơ | Trưởng phòng | 4 giờ |
| Bước 3 | Chuyên viên nhận và xử lý hồ sơ:  - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì tham mưu văn bản cho lãnh đạo chi cục trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo với tổ chức, cá nhân (thông qua Trung tâm PVHCC);  - Trường hợp, hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ: tham mưu trình Lãnh đạo Sở phê duyệt quyết định thành lập hội đồng và tổ chức thẩm định hồ sơ. Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì dự thảo tờ trình chuyển lãnh đạo phòng xem xét. | Chuyên viên Phòng chuyên môn | 12 ngày  (96 giờ) |
| Bước 4 | Kiểm tra nội dung tờ trình và chuyển lãnh đạo Sở | Trưởng phòng | 4 giờ |
| Bước 5 | Ký duyệt văn bản chuyển hồ sơ liên thông | Lãnh đạo Sở | 1 ngày  (8 giờ) |
| Bước 6 | Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả TTHC kèm theo hồ sơ (cả hồ sơ giấy và điện tử) đến Văn phòng UBND tỉnh | Văn thư Sở | 4 giờ |
| Bước 7 | **Chủ tịch UBND tỉnh/UBND tỉnh** |  | **10 ngày** |
|  | - Văn thư Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính, chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh để phân công bộ phận chuyên môn xử lý. |  | Giờ làm việc (do Văn phòng tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh tự chia) |
|  | - Chuyên viên xử lý, trình lãnh đạo Văn phòng, trình Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt |  |
|  | - Văn thư Văn phòng lấy số văn bản, hoàn thiện kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ (nếu có) chuyển đến Trung tâm PVHCC tỉnh. |  |  |
| Bước 8 | Trung tâm PVHCC cập nhật vào hệ thống thông tin Một cửa điện tử, chuyển trả Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PVHCC để trả kết quả TTHC cho cá nhân/tổ chức theo quy định. | TTPVHCC Công chức một cửa của Sở NN và PTNT |  |
| **Tổng thời gian** | **280 giờ làm việc (theo quy định TTHC này được giải quyết trong 35 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)** | | |

**4. Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị/người thực hiện** | **Thời gian thực hiện** |
|  | **Sở Nông nghiệp và PTNT** |  | **45 ngày** |
| Bước 1 | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.  - Số hóa hồ sơ, quét (scan) chuyển hồ sơ trên phần mềm Một cửa điện tử và chuyển hồ sơ giấy đến phòng Kế hoạch Tài chính | Công chức Một cửa đang làm việc tại TTPVHCC | 1 ngày  (8 giờ) |
| Bước 2 | Lãnh đạo phòng nhận và phân công chuyên viên xử lý hồ sơ | Trưởng phòng | 1 ngày  (8 giờ) |
| Bước 3 | Chuyên viên nhận và xử lý hồ sơ:  - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì tham mưu văn bản cho lãnh đạo chi cục trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo với tổ chức, cá nhân (thông qua Trung tâm PVHCC);  - Trường hợp, hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ: tham mưu trình Lãnh đạo Sở phê duyệt quyết định thành lập hội đồng và tổ chức thẩm định hồ sơ. Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì dự thảo tờ trình chuyển lãnh đạo phòng xem xét. | Chuyên viên Phòng chuyên môn | 39 ngày  (312 giờ) |
| Bước 4 | Kiểm tra nội dung tờ trình và chuyển lãnh đạo Sở | Trưởng phòng | 1 ngày  (8 giờ) |
| Bước 5 | Ký duyệt văn bản chuyển hồ sơ liên thông | Lãnh đạo Sở | 2 ngày  (16 giờ) |
| Bước 6 | Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả TTHC kèm theo hồ sơ (cả hồ sơ giấy và điện tử) đến Văn phòng UBND tỉnh | Văn thư Sở | 1 ngày  (8 giờ) |
| Bước 7 | **Chủ tịch UBND tỉnh/UBND tỉnh** |  | **15 ngày** |
|  | - Văn thư Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính, chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh để phân công bộ phận chuyên môn xử lý. |  | Giờ làm việc (do Văn phòng tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh tự chia) |
|  | - Chuyên viên xử lý, trình lãnh đạo Văn phòng, trình Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt |  |
|  | - Văn thư Văn phòng lấy số văn bản, hoàn thiện kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ (nếu có) chuyển đến Trung tâm PVHCC tỉnh. |  |  |
| Bước 8 | Trung tâm PVHCC cập nhật vào hệ thống thông tin Một cửa điện tử, chuyển trả Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PVHCC để trả kết quả TTHC cho cá nhân/tổ chức theo quy định. | TTPVHCC Công chức một cửa của Sở NN và PTNT |  |
| **Tổng thời gian** | **480 giờ làm việc (theo quy định TTHC này được giải quyết trong 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)** | | |

**V. LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP**

**1.Thẩm định, phê duyệt phương án trồng rừng mới thay thế diện tích rừng chuyển sang mục đích sử dụng khác**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ tự các bước** | **Nội dung công việc** | **Tổ chức/ cá nhân thực hiện** | **Thời hạn giải quyết** |
|  | **Sở Nông nghiệp và PTNT** |  | **19 ngày** |
| Bước 1 | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.  - Số hoá hồ sơ, quét (scan) chuyển hồ sơ trên phần mềm Một cửa điện tử và chuyển hồ sơ giấy đến Chi cục Kiểm lâm (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) | Công chức một cửa đang làm việc tại TTPVHCC | 4 giờ |
| Bước 2 | Lãnh đạo Chi cục nhận và phân công xử lý hồ sơ cho phòng Sử dụng và phát triển rừng | Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm | 4 giờ |
| Bước 3 | Lãnh đạo phòng SD&PTR phân công  xử lý hồ sơ | Trưởng phòng SD&PTR | 4 giờ |
| Bước 4 | Chuyên viên thẩm định hồ sơ:  - Nếu hồ sơ không đạt yêu cầu thì tiến hành thông báo cho công dân, tổ chức và nêu rõ lý do.  - Nếu hồ sơ đạt yêu cầu thì tổ chức thẩm định:  +Thành lập Hội đồng  +Kiểm tra hiện trường đề nghị chuyển đổi  +Họp hội đồng thẩm định  +Hoàn thiện Biên bản thẩm định của hội đồng.  + Lập tờ trình, dự thảo QĐ | Chuyên viên | 14 ngày  (112 giờ) |
| Bước 5 | Kiểm tra nội dung tờ trình và Dự thảo Quyết định | Trưởng phòng SD&PTR | 4 giờ |
| Bước 6 | Trình lãnh đạo Sở ký duyệt | Lãnh đạo  CCKL | 1 ngày  (8 giờ) |
| Bước 7 | - Nếu đồng ý: Ký dự thảo Tờ trình chuyển liên thông  - Nếu không đồng ý: Chuyển lại CCKL. | Lãnh đạo Sở | 1 ngày  (8 giờ) |
| Bước 8 | Vào số văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ (cả hồ sơ giấy và điện tử) đến Văn phòng UBND tỉnh. | Văn thư sở và Công chức một cửa đang làm việc tại TTPVHCC | 1 ngày  (8 giờ) |
| Bước 9 | **Chủ tịch UBND tỉnh/UBND tỉnh** |  | **7 ngày** |
|  | - Văn thư Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính, chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh để phân công bộ phận chuyên môn xử lý. |  | Giờ làm việc (do Văn phòng tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh tự chia) |
|  | - Chuyên viên xử lý, trình lãnh đạo Văn phòng, trình Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt |  |  |
|  | - Văn thư Văn phòng lấy số văn bản, hoàn thiện kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ (nếu có) chuyển đến Trung tâm PVHCC tỉnh. |  |  |
| Bước 10 | Trung tâm PVHCC cập nhật vào hệ thống thông tin Một cửa điện tử, chuyển trả Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PVHCC để trả kết quả TTHC cho cá nhân/tổ chức theo quy định. | TTPVHCC Công chức một cửa của Sở NN và PTNT |  |
| **Tổng thời hạn giải quyết** | **208 Giờ làm việc *(Theo quy định TTHC này được giải quyết trong 26* *ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)*** | | |

**2.Miễn, giảm tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng (đối với tổ chức, cá nhân nằm trong phạm vi hành chính 01 tỉnh)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ tự các bước** | **Nội dung công việc** | **Tổ chức/ cá nhân thực hiện** | **Thời hạn giải quyết** |
|  | **Sở Nông nghiệp và PTNT** |  | **10 ngày** |
| Bước 1 | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.  - Số hoá hồ sơ, quét (scan) chuyển hồ sơ trên phần mềm Một cửa điện tử và chuyển hồ sơ giấy đến Chi cục Kiểm lâm (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) | Công chức một cửa đang làm việc tại TTPVHCC | 4 giờ |
| Bước 2 | Lãnh đạo Chi cục nhận và phân công xử lý hồ sơ cho phòng Sử dụng và phát triển rừng | Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm | 4 giờ |
| Bước 3 | Lãnh đạo phòng SD&PTR phân công  xử lý hồ sơ | Trưởng phòng SD&PTR | 4 giờ |
| Bước 4 | Chuyên viên thẩm định hồ sơ:  - Nếu hồ sơ không đạt yêu cầu thì tiến hành thông báo cho công dân, tổ chức và nêu rõ lý do.  - Nếu hồ sơ đạt yêu cầu thì tổ chức thẩm định:  + QĐ thành lập Đoàn kiểm tra, xác minh  + Đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra, xác minh  + Hoàn thiện Báo cáo kết quả kiểm tra, xác minh.  + Lập tờ trình, dự thảo QĐ | Chuyên viên | 6 ngày  (48 giờ) |
| Bước 5 | Kiểm tra nội dung tờ trình và Dự thảo Quyết định trình lãnh đạo chi cục | Trưởng phòng SD&PTR | 4 giờ |
| Bước 6 | Trình lãnh đạo Sở ký duyệt | Lãnh đạo  CCKL | 4 giờ |
| Bước 7 | - Nếu đồng ý: Ký dự thảo Tờ trình chuyển liên thông  - Nếu không đồng ý: Chuyển lại CCKL. | Lãnh đạo Sở | 1 ngày  (8 giờ) |
| Bước 8 | Vào số văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ (cả hồ sơ giấy và điện tử) đến Văn phòng UBND tỉnh. | Văn thư sở và Công chức một cửa đang làm việc tại TTPVHCC | 4 giờ |
| Bước 9 | **Chủ tịch UBND tỉnh/UBND tỉnh** |  | **5 ngày** |
|  | - Văn thư Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính, chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh để phân công bộ phận chuyên môn xử lý. |  | Giờ làm việc (do Văn phòng tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh tự chia) |
|  | - Chuyên viên xử lý, trình lãnh đạo Văn phòng, trình Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt |  |  |
|  | - Văn thư Văn phòng lấy số văn bản, hoàn thiện kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ (nếu có) chuyển đến Trung tâm PVHCC tỉnh. |  |  |
| Bước 10 | Trung tâm PVHCC cập nhật vào hệ thống thông tin Một cửa điện tử, chuyển trả Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PVHCC để trả kết quả TTHC cho cá nhân/tổ chức theo quy định. | TTPVHCC Công chức một cửa của Sở NN và PTNT |  |
| **Tổng thời gian** | **120 Giờ làm việc *(Theo quy định TTHC này được giải quyết trong 15* *ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)*** | | |

**3.** **Phê duyệt chương trình, dự án và hoạt động phi dự án được hỗ trợ tài chính của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ tự các bước** | **Nội dung công việc** | **Tổ chức/ cá nhân thực hiện** | **Thời hạn giải quyết** |
|  | **Sở Nông nghiệp và PTNT** |  | **22 ngày** |
| Bước 1 | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.  - Số hoá hồ sơ, quét (scan) chuyển hồ sơ trên phần mềm Một cửa điện tử và chuyển hồ sơ giấy đến Chi cục Kiểm lâm (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) | Công chức một cửa đang làm việc tại TTPVHCC | 4 giờ |
| Bước 2 | Lãnh đạo Chi cục nhận và phân công xử lý hồ sơ cho phòng Sử dụng và phát triển rừng | Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm | 4 giờ |
| Bước 3 | Lãnh đạo phòng SD&PTR phân công  xử lý hồ sơ | Trưởng phòng SD&PTR | 4 giờ |
| Bước 4 | Chuyên viên thẩm định hồ sơ:  - Nếu hồ sơ không đạt yêu cầu thì tiến hành thông báo cho công dân, tổ chức và nêu rõ lý do.  - Nếu hồ sơ đạt yêu cầu thì tổ chức thẩm định:  + Kiểm tra hiện trường đề nghị chuyển đổi  + Lập tờ trình, dự thảo QĐ | Chuyên viên | 18 ngày  (144 giờ) |
| Bước 5 | Kiểm tra nội dung tờ trình và Dự thảo Quyết định trình lãnh đạo chi cục | Trưởng phòng SD&PTR | 4 giờ |
| Bước 6 | Trình lãnh đạo Sở ký duyệt | Lãnh đạo  CCKL | 4 giờ |
| Bước 7 | - Nếu đồng ý: Ký dự thảo Tờ trình chuyển liên thông  - Nếu không đồng ý: Chuyển lại CCKL. | Lãnh đạo Sở | 1 ngày  (8 giờ) |
| Bước 8 | Vào số văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ (cả hồ sơ giấy và điện tử) đến Văn phòng UBND tỉnh. | Văn thư sở và Công chức một cửa đang làm việc tại TTPVHCC | 4 giờ |
| Bước 9 | **Chủ tịch UBND tỉnh/UBND tỉnh** |  | **8 ngày** |
|  | - Văn thư Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính, chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh để phân công bộ phận chuyên môn xử lý. |  | Giờ làm việc (do Văn phòng tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh tự chia) |
|  | - Chuyên viên xử lý, trình lãnh đạo Văn phòng, trình Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt |  |  |
|  | - Văn thư Văn phòng lấy số văn bản, hoàn thiện kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ (nếu có) chuyển đến Trung tâm PVHCC tỉnh. |  |  |
| Bước 10 | Trung tâm PVHCC cập nhật vào hệ thống thông tin Một cửa điện tử, chuyển trả Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PVHCC để trả kết quả TTHC cho cá nhân/tổ chức theo quy định. | TTPVHCC Công chức một cửa của Sở NN và PTNT |  |
| **Tổng thời hạn giải quyết** | **240 Giờ làm việc *(Theo quy định TTHC này được giải quyết trong 30* *ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)*** | | |

**4.** **Nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh**

**Đối với trường hợp UBND cấp tỉnh bố trí đất**

**để trồng rừng thay thế**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ tự các bước** | **Nội dung công việc** | **Tổ chức/ cá nhân thực hiện** | **Thời hạn giải quyết** |
|  | **Sở Nông nghiệp và PTNT** |  | **12 ngày** |
| Bước 1 | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.  - Số hoá hồ sơ, quét (scan) chuyển hồ sơ trên phần mềm Một cửa điện tử và chuyển hồ sơ giấy đến Chi cục Kiểm lâm (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) | Công chức một cửa đang làm việc tại TTPVHCC | 4 giờ |
| Bước 2 | Lãnh đạo Chi cục nhận và phân công xử lý hồ sơ cho phòng Sử dụng và phát triển rừng | Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm | 4 giờ |
| Bước 3 | Lãnh đạo phòng SD&PTR phân công  xử lý hồ sơ | Trưởng phòng SD&PTR | 4 giờ |
| Bước 4 | Chuyên viên nhận và xử lý hồ sơ:  - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì tham mưu văn bản cho lãnh đạo chi cục trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo với tổ chức, cá nhân (thông qua Trung tâm PVHCC);  - Trường hợp, hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ: tham mưu thẩm định; tổ chức kiểm tra hiện trường đề nghị chuyển đổi; dự thảo tờ trình và dự thảo quyết định chuyển lãnh đạo phòng xem xét. | Chuyên viên | 8 ngày  (64 giờ) |
| Bước 5 | Kiểm tra nội dung tờ trình và Dự thảo Quyết định trình lãnh đạo chi cục | Trưởng phòng SD&PTR | 4 giờ |
| Bước 6 | Trình lãnh đạo Sở ký duyệt | Lãnh đạo  CCKL | 4 giờ |
| Bước 7 | - Nếu đồng ý: Ký dự thảo Tờ trình chuyển liên thông  - Nếu không đồng ý: Chuyển lại CCKL. | Lãnh đạo Sở | 1 ngày  (8 giờ) |
| Bước 8 | Vào số văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ (cả hồ sơ giấy và điện tử) đến Văn phòng UBND tỉnh. | Văn thư sở và Công chức một cửa đang làm việc tại TTPVHCC | 4 giờ |
| Bước 9 | **Chủ tịch UBND tỉnh/UBND tỉnh** |  | **5 ngày** |
|  | - Văn thư Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính, chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh để phân công bộ phận chuyên môn xử lý. |  | Giờ làm việc (do Văn phòng tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh tự chia) |
|  | - Chuyên viên xử lý, trình lãnh đạo Văn phòng, trình Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt |  |  |
|  | - Văn thư Văn phòng lấy số văn bản, hoàn thiện kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ (nếu có) chuyển đến Trung tâm PVHCC tỉnh. |  |  |
| Bước 10 | Trung tâm PVHCC cập nhật vào hệ thống thông tin Một cửa điện tử, chuyển trả Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PVHCC để trả kết quả TTHC cho cá nhân/tổ chức theo quy định. | TTPVHCC Công chức một cửa của Sở NN và PTNT |  |
| Bước 11 | Chủ dự án nộp toàn bộ số tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh | Chủ Dự án | **30 ngày** |
| **Tổng thời hạn giải quyết** | **376 Giờ làm việc *(Theo quy định TTHC này được giải quyết trong 47* *ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)*** | | |

**Đối với trường hợp UBND cấp tỉnh không còn quỹ đất**

**quy hoạch phát triển rừng để trồng rừng thay thế**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ tự các bước** | **Nội dung công việc** | **Tổ chức/ cá nhân thực hiện** | **Thời hạn giải quyết** |
|  | **Sở Nông nghiệp và PTNT** |  | **17 ngày** |
| Bước 1 | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.  - Số hoá hồ sơ, quét (scan) chuyển hồ sơ trên phần mềm Một cửa điện tử và chuyển hồ sơ giấy đến Chi cục Kiểm lâm (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) | Công chức một cửa đang làm việc tại TTPVHCC | 4 giờ |
| Bước 2 | Lãnh đạo Chi cục nhận và phân công xử lý hồ sơ cho phòng Sử dụng và phát triển rừng | Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm | 4 giờ |
| Bước 3 | Lãnh đạo phòng SD&PTR phân công  xử lý hồ sơ | Trưởng phòng SD&PTR | 4 giờ |
| Bước 4 | Chuyên viên nhận và xử lý hồ sơ:  - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì tham mưu văn bản cho lãnh đạo chi cục trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo với tổ chức, cá nhân (thông qua Trung tâm PVHCC);  - Trường hợp, hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ: tham mưu thẩm định; tổ chức kiểm tra hiện trường đề nghị chuyển đổi; dự thảo tờ trình và dự thảo quyết định chuyển lãnh đạo phòng xem xét. | Chuyên viên | 12,5 ngày  (100 giờ) |
| Bước 5 | Kiểm tra nội dung tờ trình và Dự thảo Quyết định trình lãnh đạo chi cục | Trưởng phòng SD&PTR | 4 giờ |
| Bước 6 | Trình lãnh đạo Sở ký duyệt | Lãnh đạo  CCKL | 1 ngày  (8 giờ) |
| Bước 7 | - Nếu đồng ý: Ký dự thảo Tờ trình chuyển liên thông  - Nếu không đồng ý: Chuyển lại CCKL. | Lãnh đạo Sở | 1 ngày  (8 giờ) |
| Bước 8 | Vào số văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ (cả hồ sơ giấy và điện tử) đến Văn phòng UBND tỉnh. | Văn thư sở và Công chức một cửa đang làm việc tại TTPVHCC | 4 giờ |
| Bước 9 | **Chủ tịch UBND tỉnh/UBND tỉnh** |  | **30 ngày** |
|  | - Văn thư Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính, chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh để phân công bộ phận chuyên môn xử lý. |  | Giờ làm việc (do Văn phòng tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh tự chia) |
|  | - Chuyên viên xử lý, trình lãnh đạo Văn phòng, trình Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt |  |  |
|  | - Văn thư Văn phòng lấy số văn bản, hoàn thiện kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ (nếu có) chuyển đến Trung tâm PVHCC tỉnh. |  |  |
| Bước 10 | **Bộ Nông nghiệp và PTNT xử lý hồ sơ** | **Bộ Nông nghiệp và PTNT** | **20 ngày** |
| Bước 11 | Trung tâm PVHCC cập nhật vào hệ thống thông tin Một cửa điện tử, chuyển trả Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PVHCC để trả kết quả TTHC cho cá nhân/tổ chức theo quy định. | TTPVHCC Công chức một cửa của Sở NN và PTNT |  |
| **Tổng thời hạn giải quyết** | **536 Giờ làm việc *(Theo quy định TTHC này được giải quyết trong 67* *ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)*** | | |

**5.** **Phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ tự các bước** | **Nội dung công việc** | **Tổ chức/ cá nhân thực hiện** | **Thời hạn giải quyết** |
|  | **Sở Nông nghiệp và PTNT** |  | **20 ngày** |
| Bước 1 | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.  - Số hoá hồ sơ, quét (scan) chuyển hồ sơ trên phần mềm Một cửa điện tử và chuyển hồ sơ giấy đến Chi cục Kiểm lâm (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) | Công chức một cửa đang làm việc tại TTPVHCC | 4 giờ |
| Bước 2 | Lãnh đạo Chi cục nhận và phân công xử lý hồ sơ cho phòng Sử dụng và phát triển rừng | Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm | 4 giờ |
| Bước 3 | Lãnh đạo phòng SD&PTR phân công  xử lý hồ sơ | Trưởng phòng SD&PTR | 4 giờ |
| Bước 4 | Chuyên viên thẩm định hồ sơ:  - Nếu hồ sơ không đạt yêu cầu thì tiến hành thông báo cho công dân, tổ chức và nêu rõ lý do.  - Nếu hồ sơ đạt yêu cầu thì tổ chức thẩm định:  Tham mưu xin ý kiến các cơ quan liên quan, tổng hợp ý kiến yêu cầu tiếp thu ý kiến chỉnh sửa phương án gửi lại.  - Dự thảo Tờ trình, Quyết định trình trưởng phòng xem xét. | Chuyên viên | 13 ngày  (104 giờ) |
| Bước 5 | Kiểm tra nội dung tờ trình và Dự thảo Quyết định trình lãnh đạo chi cục | Trưởng phòng SD&PTR | 1 ngày  (8 giờ) |
| Bước 6 | Trình lãnh đạo Sở ký duyệt | Lãnh đạo  CCKL | 2 ngày  (16 giờ) |
| Bước 7 | - Nếu đồng ý: Ký dự thảo Tờ trình chuyển liên thông  - Nếu không đồng ý: Chuyển lại CCKL. | Lãnh đạo Sở | 2 ngày  (16 giờ) |
| Bước 8 | Vào số văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ (cả hồ sơ giấy và điện tử) đến Văn phòng UBND tỉnh. | Văn thư sở và Công chức một cửa đang làm việc tại TTPVHCC | 4 giờ |
| Bước 9 | **Chủ tịch UBND tỉnh/UBND tỉnh** |  | **3 ngày** |
|  | - Văn thư Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính, chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh để phân công bộ phận chuyên môn xử lý. |  | Giờ làm việc (do Văn phòng tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh tự chia) |
|  | - Chuyên viên xử lý, trình lãnh đạo Văn phòng, trình Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt |  |  |
|  | - Văn thư Văn phòng lấy số văn bản, hoàn thiện kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ (nếu có) chuyển đến Trung tâm PVHCC tỉnh. |  |  |
| Bước 10 | Trung tâm PVHCC cập nhật vào hệ thống thông tin Một cửa điện tử, chuyển trả Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PVHCC để trả kết quả TTHC cho cá nhân/tổ chức theo quy định. | TTPVHCC Công chức một cửa của Sở NN và PTNT |  |
| **Tổng thời gian** | **184 Giờ làm việc *(Theo quy định TTHC này được giải quyết trong 23* *ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)*** | | |

**6.** **Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ tự các bước** | **Nội dung công việc** | **Tổ chức/ cá nhân thực hiện** | **Thời hạn giải quyết** |
|  | **Sở Nông nghiệp và PTNT** |  | **25 ngày** |
| Bước 1 | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.  - Số hoá hồ sơ, quét (scan) chuyển hồ sơ trên phần mềm Một cửa điện tử và chuyển hồ sơ giấy đến Chi cục Kiểm lâm (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) | Công chức một cửa đang làm việc tại TTPVHCC | 4 giờ |
| Bước 2 | Lãnh đạo Chi cục nhận và phân công xử lý hồ sơ cho phòng Sử dụng và phát triển rừng | Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm | 4 giờ |
| Bước 3 | Lãnh đạo phòng SD&PTR phân công  xử lý hồ sơ | Trưởng phòng SD&PTR | 4 giờ |
| Bước 4 | Chuyên viên thẩm định hồ sơ:  - Nếu hồ sơ không đạt yêu cầu thì tiến hành thông báo cho công dân, tổ chức và nêu rõ lý do.  - Nếu hồ sơ đạt yêu cầu thì tổ chức thẩm định:  Tham mưu xin ý kiến các cơ quan liên quan, tổng hợp ý kiến yêu cầu tiếp thu ý kiến chỉnh sửa phương án gửi lại.  - Dự thảo Tờ trình, Quyết định trình trưởng phòng xem xét. | Chuyên viên | 18 ngày  (144 giờ) |
| Bước 5 | Kiểm tra nội dung tờ trình và Dự thảo Quyết định trình lãnh đạo chi cục | Trưởng phòng SD&PTR | 1 ngày  (8 giờ) |
| Bước 6 | Trình lãnh đạo Sở ký duyệt | Lãnh đạo  CCKL | 2 ngày |
| Bước 7 | - Nếu đồng ý: Ký dự thảo Tờ trình chuyển liên thông  - Nếu không đồng ý: Chuyển lại CCKL. | Lãnh đạo Sở | 2 ngày  (16 giờ) |
| Bước 8 | Vào số văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ (cả hồ sơ giấy và điện tử) đến Văn phòng UBND tỉnh. | Văn thư sở và Công chức một cửa đang làm việc tại TTPVHCC | 4 giờ |
| Bước 9 | **Chủ tịch UBND tỉnh/UBND tỉnh** |  | **12 ngày** |
|  | - Văn thư Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính, chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh để phân công bộ phận chuyên môn xử lý. |  | Giờ làm việc (do Văn phòng tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh tự chia) |
|  | - Chuyên viên xử lý, trình lãnh đạo Văn phòng, trình Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt |  |  |
|  | - Văn thư Văn phòng lấy số văn bản, hoàn thiện kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ (nếu có) chuyển đến Trung tâm PVHCC tỉnh. |  |  |
| Bước 10 | Trung tâm PVHCC cập nhật vào hệ thống thông tin Một cửa điện tử, chuyển trả Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PVHCC để trả kết quả TTHC cho cá nhân/tổ chức theo quy định. | TTPVHCC Công chức một cửa của Sở NN và PTNT |  |
| **Tổng thời hạn giải quyết** | **216 Giờ làm việc *(Theo quy định TTHC này được giải quyết trong 27* *ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)*** | | |

**7.** **Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ đối với khu rừng phòng hộ thuộc địa phương quản lý.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ tự các bước** | **Nội dung công việc** | **Tổ chức/ cá nhân thực hiện** | **Thời hạn giải quyết** |
|  | **Sở Nông nghiệp và PTNT** |  | **25 ngày** |
| Bước 1 | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.  - Số hoá hồ sơ, quét (scan) chuyển hồ sơ trên phần mềm Một cửa điện tử và chuyển hồ sơ giấy đến Chi cục Kiểm lâm (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) | Công chức một cửa đang làm việc tại TTPVHCC | 4 giờ |
| Bước 2 | Lãnh đạo Chi cục nhận và phân công xử lý hồ sơ cho phòng Sử dụng và phát triển rừng | Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm | 4 giờ |
| Bước 3 | Lãnh đạo phòng SD&PTR phân công  xử lý hồ sơ | Trưởng phòng SD&PTR | 4 giờ |
| Bước 4 | Chuyên viên thẩm định hồ sơ:  - Nếu hồ sơ không đạt yêu cầu thì tiến hành thông báo cho công dân, tổ chức và nêu rõ lý do.  - Nếu hồ sơ đạt yêu cầu thì tổ chức thẩm định:  Tham mưu xin ý kiến các cơ quan liên quan, tổng hợp ý kiến yêu cầu tiếp thu ý kiến chỉnh sửa phương án gửi lại.  - Dự thảo Tờ trình, Quyết định trình trưởng phòng xem xét. | Chuyên viên | 18 ngày  (144 giờ) |
| Bước 5 | Kiểm tra nội dung tờ trình và Dự thảo Quyết định trình lãnh đạo chi cục | Trưởng phòng SD&PTR | 1 ngày  (8 giờ) |
| Bước 6 | Trình lãnh đạo Sở ký duyệt | Lãnh đạo  CCKL | 2 ngày |
| Bước 7 | - Nếu đồng ý: Ký dự thảo Tờ trình chuyển liên thông  - Nếu không đồng ý: Chuyển lại CCKL. | Lãnh đạo Sở | 2 ngày  (16 giờ) |
| Bước 8 | Vào số văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ (cả hồ sơ giấy và điện tử) đến Văn phòng UBND tỉnh. | Văn thư sở và Công chức một cửa đang làm việc tại TTPVHCC | 4 giờ |
| Bước 9 | **Chủ tịch UBND tỉnh/UBND tỉnh** |  | **12 ngày** |
|  | - Văn thư Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính, chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh để phân công bộ phận chuyên môn xử lý. |  | Giờ làm việc (do Văn phòng tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh tự chia) |
|  | - Chuyên viên xử lý, trình lãnh đạo Văn phòng, trình Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt |  |  |
|  | - Văn thư Văn phòng lấy số văn bản, hoàn thiện kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ (nếu có) chuyển đến Trung tâm PVHCC tỉnh. |  |  |
| Bước 10 | Trung tâm PVHCC cập nhật vào hệ thống thông tin Một cửa điện tử, chuyển trả Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PVHCC để trả kết quả TTHC cho cá nhân/tổ chức theo quy định. | TTPVHCC Công chức một cửa của Sở NN và PTNT |  |
| **Tổng thời gian** | **216 Giờ làm việc *(Theo quy định TTHC này được giải quyết trong 27* *ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)*** | | |

**8.** **Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ tự các bước** | **Nội dung công việc** | **Tổ chức/ cá nhân thực hiện** | **Thời hạn giải quyết** |
|  | **Sở Nông nghiệp và PTNT** |  | **5 ngày** |
| Bước 1 | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.  - Số hoá hồ sơ, quét (scan) chuyển hồ sơ trên phần mềm Một cửa điện tử và chuyển hồ sơ giấy đến Chi cục Kiểm lâm (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) | Công chức một cửa đang làm việc tại TTPVHCC | 2 giờ |
| Bước 2 | Lãnh đạo Chi cục nhận và phân công xử lý hồ sơ cho phòng Quản lý bảo vệ rừng và bảo tồn tài nguyên | Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm | 2 giờ |
| Bước 3 | Lãnh đạo phòng Quản lý bảo vệ rừng và bảo tồn tài nguyên phân công xử lý hồ sơ | Trưởng phòng QLBVR | 4 giờ |
| Bước 4 | Chuyên viên nhận và xử lý hồ sơ:  - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, hoặc cần giải trình và bổ sung thêm thì tham mưu văn bản cho lãnh đạo chi cục trình lãnh đạo Sở NN& PTNT thông báo với tổ chức, cá nhân (thông qua Trung tâm PVHCC);  - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện kiểm tra hiện trường:  + Nếu đạt yêu cầu: Dự thảo Báo cáo thẩm định trình lãnh đạo phòng xem xét  + Nếu không đạt yêu cầu: Tham mưu văn bản cho lãnh đạo Chi cục trình lãnh đạo Sở NN&PTNT thông báo với tổ chức, cá nhân (thông qua Trung tâm PVHCC); | Chuyên viên | 2 ngày  (16 giờ) |
| Bước 5 | Kiểm tra nội dung dự thảo Báo cáo thẩm định chuyển lãnh đạo chi cục xem xét. | Trưởng phòng | 4 giờ |
| Bước 6 | Kiểm tra nội dung dự thảo Báo cáo thẩm định chuyển lãnh đạo Sở xem xét | Lãnh đạo  CCKL | 4 giờ |
| Bước 7 | Kiểm tra nội dung dự thảo Báo cáo thẩm định  - Nếu đồng ý: Ký duyệt chuyển liên thông  - Nếu không đồng ý: Chuyển lại lãnh đạo CCKL | Lãnh đạo Sở | 4 giờ |
| Bước 8 | Vào số văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ (cả hồ sơ giấy và điện tử) đến Văn phòng UBND tỉnh. | Văn thư sở và Công chức một cửa đang làm việc tại TTPVHCC | 4 giờ |
| Bước 9 | **Chủ tịch UBND tỉnh/UBND tỉnh** |  | **40 ngày** |
|  | - Văn thư Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính, chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh để phân công bộ phận chuyên môn xử lý. |  | Giờ làm việc (do Văn phòng tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh tự chia) |
|  | - Chuyên viên xử lý, trình lãnh đạo Văn phòng, trình Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt |  |  |
|  | - Văn thư Văn phòng lấy số văn bản, hoàn thiện kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ (nếu có) chuyển đến Trung tâm PVHCC tỉnh. |  |  |
| Bước 10 | **Hội đồng nhân dân xem xét quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác** | **HĐND cấp tỉnh** | **Theo quy chế của HĐND** |
| Bước 11 | Trung tâm PVHCC cập nhật vào hệ thống thông tin Một cửa điện tử, chuyển trả Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PVHCC để trả kết quả TTHC cho cá nhân/tổ chức theo quy định. | TTPVHCC Công chức một cửa của Sở NN và PTNT |  |
| **Tổng thời hạn giải quyết** | **360 Giờ làm việc *(Theo quy định TTHC này được giải quyết trong 45* *ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)*** | | |

**9.** **Chuyển loại rừng đối với khu rừng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh Quyết định thành lập**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ tự các bước** | **Nội dung công việc** | **Tổ chức/ cá nhân thực hiện** | **Thời hạn giải quyết** |
|  | **Sở Nông nghiệp và PTNT** |  | **15 ngày** |
| Bước 1 | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.  - Số hoá hồ sơ, quét (scan) chuyển hồ sơ trên phần mềm Một cửa điện tử và chuyển hồ sơ giấy đến Chi cục Kiểm lâm (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) | Công chức một cửa đang làm việc tại TTPVHCC | 4 giờ |
| Bước 2 | Lãnh đạo Chi cục nhận và phân công xử lý hồ sơ cho phòng Sử dụng và phát triển rừng | Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm | 4 giờ |
| Bước 3 | Lãnh đạo phòng SD&PTR phân công  xử lý hồ sơ | Trưởng phòng SD&PTR | 4 giờ |
| Bước 4 | Chuyên viên nhận và xử lý hồ sơ:  - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, hoặc cần giải trình và bổ sung thêm thì tham mưu văn bản cho lãnh đạo chi cục trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo với tổ chức, cá nhân (thông qua Trung tâm PVHCC);  - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện kiểm tra hiện trường:  + Nếu đạt yêu cầu: Dự thảo Báo cáo thẩm định trình lãnh đạo phòng xem xét  + Nếu không đạt yêu cầu: Tham mưu văn bản cho lãnh đạo Chi cục trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo với tổ chức, cá nhân (thông qua Trung tâm PVHCC) | Chuyên viên | 10 ngày  (80 giờ) |
| Bước 5 | Kiểm tra nội dung tờ trình và Dự thảo Quyết định trình lãnh đạo chi cục | Trưởng phòng SD&PTR | 1 ngày  (8 giờ) |
| Bước 6 | Trình lãnh đạo Sở ký duyệt | Lãnh đạo  CCKL | 1 ngày  (8 giờ) |
| Bước 7 | - Nếu đồng ý: Ký dự thảo Tờ trình chuyển liên thông  - Nếu không đồng ý: Chuyển lại CCKL. | Lãnh đạo Sở | 1 ngày  (8 giờ) |
| Bước 8 | Vào số văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ (cả hồ sơ giấy và điện tử) đến Văn phòng UBND tỉnh. | Văn thư sở và Công chức một cửa đang làm việc tại TTPVHCC | 4 giờ |
| Bước 9 | **Chủ tịch UBND tỉnh/UBND tỉnh** |  | **15 ngày** |
|  | - Văn thư Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính, chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh để phân công bộ phận chuyên môn xử lý. |  | Giờ làm việc (do Văn phòng tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh tự chia) |
|  | - Chuyên viên xử lý, trình lãnh đạo Văn phòng, trình Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt |  |  |
|  | - Văn thư Văn phòng lấy số văn bản, hoàn thiện kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ (nếu có) chuyển đến Trung tâm PVHCC tỉnh. |  |  |
| Bước 10 | **Hội đồng nhân dân tỉnh** | **HĐND tỉnh** | **15 ngày** |
| Bước 11 | Trung tâm PVHCC cập nhật vào hệ thống thông tin Một cửa điện tử, chuyển trả Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PVHCC để trả kết quả TTHC cho cá nhân/tổ chức theo quy định. | TTPVHCC Công chức một cửa của Sở NN và PTNT |  |
| **Tổng thời gian** | **360 Giờ làm việc *(Theo quy định TTHC này được giải quyết trong 45* *ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)*** | | |